

# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 6/2025

PHÒNG THỦ - THEO DÕI THÔNG TIN

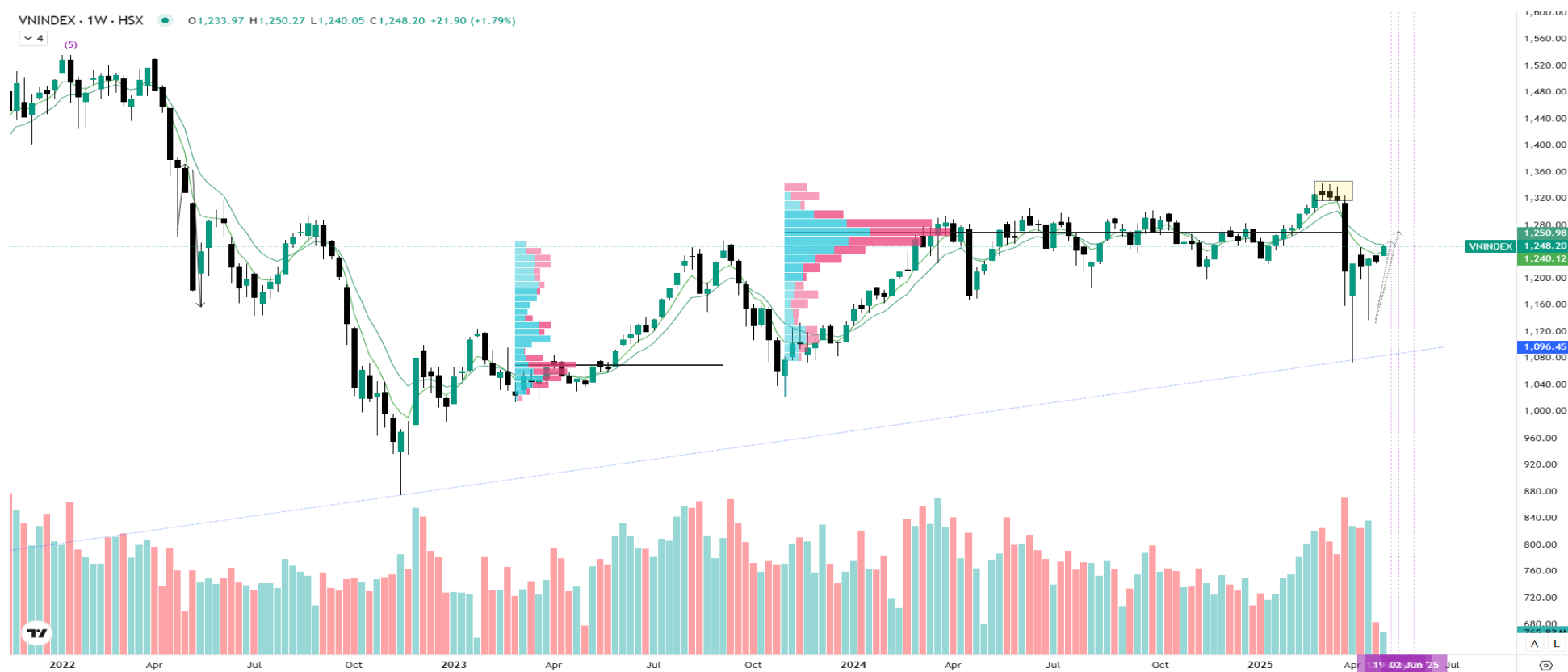
## ĐIỂM NHẤN THÁNG 5/2025

- Kinh tế toàn cầu trong tháng 5/2025 tiếp tục cho thấy sự phân hóa rõ nét giữa các khu vực. Tại Hoa Kỳ, hoạt động sản xuất mở rộng tháng thứ năm liên tiếp, thị trường lao động vẫn vững chắc, lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn chịu áp lực do chi phí đầu vào và các bất ổn từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Ở châu Âu và Anh, ngành sản xuất vẫn tiếp tục thu hẹp mặc dù mức độ có giảm so với tháng trước. ECB và BOE đã và đang đẩy nhanh quá trình cắt giảm lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng giữa bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng. Ở Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới này tiếp chịu áp lực thu hẹp sản xuất và giảm phát. Đứng trước thách thức đó, chính phủ nước này tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ như giảm lãi suất và kích thích tiêu dùng nội địa. [\(trang 10-14\)](#).
- Tại Việt Nam, hoạt động sản xuất tuy có suy yếu nhưng dần trở nên ổn định hơn khi có những tín hiệu tích cực hơn từ đàm phán thuế quan. Sản lượng sản xuất đã tăng trở lại, trong khi số lượng đơn đặt hàng mới giảm do ảnh hưởng tiêu cực từ các chính sách thuế quan và nhu cầu thị trường yếu. Vốn FDI sau khi chững nhẹ trong tháng 4 đã quay đầu tiếp tục tăng bất chấp những quan ngại về căng thẳng thương mại quốc tế. Lạm phát trong tầm kiểm soát, xuất nhập khẩu tăng trưởng hai con số và tăng trưởng tín dụng được đẩy mạnh tiếp tục là động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Tuy nhiên, rủi ro thuế quan vẫn còn hiện hữu và là yếu tố cần đặc biệt quan tâm. [\(trang 15-22\)](#).
- Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam ghi nhận diễn biến tích cực trong tháng 5/2025, với VN-Index tăng liên tục từ 1.240 lên mức đỉnh trong tháng là 1.342 điểm, mức cao nhất kể từ đầu năm nhờ các thông tin vĩ mô tích cực. Thanh khoản cải thiện rõ nét, duy trì ổn định với giá trị giao dịch bình quân đạt 21.722 tỷ đồng/phần. [\(trang 24-25\)](#).
- Điểm sáng nổi bật là việc khối ngoại quay trở lại mua ròng sau 15 tháng liên tục bán ròng. [\(trang 26-27\)](#).
- Tất cả các nhóm ngành đều chuyển sắc xanh so với tháng trước. Tuy nhiên, động lực gia tăng điểm số trong tháng vẫn đến chủ yếu từ một số cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm Vingroup như VIC, VHM và TCB. Ngoài ra, xu hướng phục hồi thể hiện rõ rệt ở nhóm các cổ phiếu ngành xuất nhập khẩu nhờ thông tin thuế quan tích cực. [\(trang 28\)](#).



## ➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2025

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 5/2025, chúng tôi cho rằng giai đoạn này khi thuế đối ứng đang được tạm hoãn áp dụng, trong ngắn hạn, VN-Index sẽ duy trì yếu tố tích cực tăng các ngưỡng kháng cự. Nếu VN-Index giữ được mốc Hỗ trợ 1 tại 1200-1225 điểm, vị thế của giá nằm trên MA10 ngày, nhà đầu tư có tiếp tục giao dịch mua lên cho tới khi xuất hiện yếu tố đảo chiều ở phía trên của kháng cự.
- Thực tế, VN-Index tiếp tục hồi phục nhờ tin tức về Thỏa thuận thuế quan giữa Mỹ và Trung Quốc cũng như nhiều thông tin vĩ mô tích cực trong nước. VN-Index tăng liên tục từ 1.240 lên mức đỉnh trong tháng là 1.342 điểm (+8,7% MoM), mức cao nhất kể từ đầu năm.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



## ➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2025

- Biến động giá cả danh mục là **+3,9%** theo giá đóng cửa ngày 9/6/2025, và **+10,0%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá chạm vùng mua. Mức biến động giá này tốt hơn so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+3,4%** và **+6,3%**.

| STT        | Mã cổ phiếu | Giá tại ngày ra báo cáo (09/05/2025) | Vùng giá mua đề xuất | Giá thấp nhất chạm vùng KN, hoặc giá tại ngày ra báo cáo | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá cắt lỗ | Giá tại ngày 09/06/2025 | Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN) | Giá chạm cao nhất tính đến 09/06/2025 | Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo | Ghi chú                                     |
|------------|-------------|--------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1          | GMD         | 53.00                                | 50-52                | 53                                                       | 58-59             | 68-70               | 47.0       | 55.10                   | 4.0%                                                                                                                       | 60.90                                 | 14.9%                                  | Trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 5%/mệnh giá |
| 2          | TCM         | 30.35                                | 28-30                | 29.95                                                    | 35-40             | 44-46               | 26.0       | 29.35                   | -2.0%                                                                                                                      | 34.60                                 | 15.5%                                  |                                             |
| 3          | MBB         | 23.50                                | 22-23                | 23.5                                                     | 26                | 28                  | 21.0       | 24.25                   | 3.2%                                                                                                                       | 25.05                                 | 6.6%                                   |                                             |
| 4          | CTG         | 37.45                                | 35-37                | 37.45                                                    | 39                | 44                  | 33.0       | 38.00                   | 1.5%                                                                                                                       | 39.75                                 | 6.1%                                   |                                             |
| 5          | TCB         | 27.60                                | 25-26                | 27.6                                                     | 29-31             |                     | 23.0       | 30.10                   | 9.1%                                                                                                                       | 31.60                                 | 14.5%                                  |                                             |
| 6          | BFC         | 44.90                                | 42-43                | 44.25                                                    | 56-57             |                     | 40.0       | 46.10                   | 4.2%                                                                                                                       | 49.05                                 | 10.8%                                  |                                             |
| 7          | DCM         | 33.80                                | 31-32                | 33.8                                                     | 38-40             |                     | 29.0       | 33.55                   | -0.7%                                                                                                                      | 35.05                                 | 3.7%                                   |                                             |
| 8          | DDV         | 22.50                                | 21-23                | 22.5                                                     | 28-31             | 35                  | 19.0       | 24.70                   | 9.8%                                                                                                                       | 25.90                                 | 15.1%                                  |                                             |
| 9          | PVB         | 26.30                                | 24-26                | 26.3                                                     | 30-33             |                     | 22.0       | 28.50                   | 8.4%                                                                                                                       | 29.60                                 | 12.5%                                  |                                             |
| 10         | MWG         | 60.40                                | 55-57                | 60.4                                                     | 63-65             | 73                  | 52.0       | 60.10                   | -0.5%                                                                                                                      | 64.70                                 | 7.1%                                   |                                             |
| 11         | DGW         | 33.50                                | 32-34                | 33.5                                                     | 38-39             | 45-48               | 31.0       | 34.80                   | 5.4%                                                                                                                       | 35.25                                 | 6.7%                                   |                                             |
| 12         | HDC         | 22.85                                | 22-23                | 22.85                                                    | 25-26             |                     | 21.2       | 25.50                   | 11.6%                                                                                                                      | 26.00                                 | 13.8%                                  |                                             |
| 13         | TCH         | 17.65                                | 16-17                | 17.65                                                    | 21                |                     | 15.0       | 20.00                   | 13.3%                                                                                                                      | 20.40                                 | 15.6%                                  |                                             |
| 14         | MSR         | 17.30                                | 15-16,5              | 17.3                                                     | 24-25             | 29-34               | 13.0       | 18.30                   | 5.8%                                                                                                                       | 19.30                                 | 11.6%                                  |                                             |
| 15         | VGC         | 44.15                                | 42-43                | 44.15                                                    | 57                | 68                  | 40.0       | 44.05                   | -0.2%                                                                                                                      | 47.25                                 | 7.0%                                   |                                             |
| 16         | VCG         | 21.30                                | 20-22                | 21.25                                                    | 26-27             | 30-33               | 19.0       | 21.65                   | 1.9%                                                                                                                       | 23.35                                 | 9.9%                                   |                                             |
| 17         | FCN         | 14.20                                | 13-14                | 14.2                                                     | 16                | 18-19               | 12.0       | 13.90                   | -2.1%                                                                                                                      | 14.75                                 | 3.9%                                   |                                             |
| 18         | FPT         | 116.00                               | 108-112              | 116                                                      | 126               | 130-133             | 106.0      | 116.10                  | 0.1%                                                                                                                       | 126.30                                | 8.9%                                   |                                             |
| 19         | CMG         | 33.70                                | 30-31                | 33.7                                                     | 37-39             | 44                  | 28.0       | 34.60                   | 2.7%                                                                                                                       | 36.20                                 | 7.4%                                   |                                             |
| 20         | ELC         | 22.70                                | 20-22                | 21.85                                                    | 26-28             | 31-34               | 18.0       | 22.50                   | 3.0%                                                                                                                       | 23.55                                 | 7.8%                                   |                                             |
| Trung bình |             |                                      |                      |                                                          |                   |                     |            |                         | 3.9%                                                                                                                       |                                       | 10.0%                                  |                                             |
| VNIndex    |             |                                      |                      |                                                          |                   |                     |            | 1,311                   | 3.4%                                                                                                                       | 1,347                                 | 6.3%                                   |                                             |

## Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường chung vận động tích cực trong tháng 5, đồng pha với các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới, sau khi Mỹ và Trung Quốc đạt thỏa thuận hoãn áp thuế 90 ngày, Tổng thống Trump tuyên bố Mỹ không hướng tới tự sản xuất các sản phẩm dệt may, và các tin tức vĩ mô tích cực khác. Thị trường đi lên với dòng tiền lan tỏa, có yếu tố dẫn dắt của các cổ phiếu trụ, các nhóm ngành xuất khẩu (Dệt may, Thủy sản, BĐS KCN, logistics...) bị tác động tiêu cực trực tiếp của chính sách thuế quan đang hướng tới phục hồi tốt. Đáng chú ý, ngành bất động sản tăng giá tốt, thu hút dòng tiền trên thị trường. Chỉ số VN-Index kết tháng 5 tăng +8,67% MoM (tại 1348,31 điểm), tạo cây nến tháng cường lực với bóng nến nhỏ, tăng phủ nhận toàn bộ phần thân nến bán tháo của tháng 4. Khối lượng giao dịch mua lên cao đồng thuận với động lượng tăng giá hứa hẹn về mức tăng giá của các tháng tiếp theo trong giai đoạn sắp tới.

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Tăng tích cực trong giai đoạn tiếp theo. Vị thế của giá đã xác nhận trên trung bình trượt tuần, khối lượng giao dịch tăng, chỉ báo kỹ thuật MACD giao cắt lên, dòng tiền tiếp tục đi lên, ủng hộ đà tăng trên đồ thị trung hạn. Cấu trúc giá đóng nến tuần và duy trì giá trên vùng 1343 điểm sẽ là tín hiệu xác nhận xu hướng tăng của nhịp trung hạn tiếp theo, hướng tới vùng giá tiềm năng 1395 -1430- 1475 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Xét đến tuần đầu của tháng 6, xu hướng ngắn hạn đã tăng từ điểm xác nhận đạt tới ngưỡng kháng cự ở 1350 điểm, tại đây có thể là vùng giao dịch khó khăn thời điểm đầu tháng 6, khi dòng tiền ngắn hạn có sự luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành, thanh khoản chưa tăng đột biến khi vượt qua mốc 1343 điểm và duy trì ở mức đều quanh 23 ngàn tỷ đồng phiên,

Tín hiệu chốt lời dần xuất hiện ở tuần cuối tháng 5 đối với các mã cổ phiếu có mức độ tăng giá lớn, khiến cho dòng tiền có sự suy yếu và thị trường khó bứt phá lên trong ngắn hạn. Đây có thể là vùng khó giao dịch khi dòng tiền và xu hướng ngắn hạn tiệm cận kháng cự, tiềm ẩn khả năng rũ bỏ ở khu vực này. Nhịp điều chỉnh xảy ra khi VN-Index mất mốc 1320 điểm, được đánh giá là điều chỉnh tích cực trong ngắn hạn trong vùng biên giá đi ngang, gần nhất ở 1350-1310, trước khi VN-Index tăng trở lại ổn định. Các mốc hỗ trợ tiềm năng của xu hướng tăng ngắn hạn được đánh giá tại các ngưỡng 1310-1293 điểm và 1260-1283 điểm.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

## Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- |                             |                           |
|-----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.350 – 1.395 | • Hỗ trợ 1: 1.260 - 1.283 |
| • Kháng cự 2: 1.430+/-      | • Hỗ trợ 2: 1.220 – 1.225 |
|                             | • Hỗ trợ 3: 1.160 – 1.170 |

### Các yếu tố vĩ mô:

- Xu hướng phân cực kinh tế thế giới tiếp tục trong tháng 5. Mỹ duy trì sức mạnh nền sản xuất với việc PMI mở rộng tháng thứ 5 liên tiếp, số lượng việc làm mới phi nông nghiệp tăng cao hơn dự báo, mức lương của người lao động liên tục cải thiện trong khi lạm phát giảm. Trong khi đó sản xuất tiếp tục thu hẹp tại EU, Anh và Trung Quốc. Dù vậy, kinh tế EU có cải thiện rõ nét với mức độ giảm của chỉ số PMI ngày càng thu hẹp lại và CPI đã gần giảm về ngưỡng mục tiêu. Trong khi đó, kinh tế Trung Quốc vẫn tiếp tục khó khăn với sản xuất đình trệ dù đã ký thỏa thuận hoãn áp thuế 90 ngày với Mỹ. Dự kiến trong thời gian tới khi các vòng đàm phán thuế quan vẫn đang diễn ra giữa Mỹ vào nhiều nước, bối cảnh chung kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ có nhiều khó khăn.
- Tại Việt Nam, xuất khẩu tăng mạnh từ giữa tháng 4, sau khi Mỹ hoãn áp thuế đối ứng, trong đó xuất khẩu sang Mỹ trong tháng 5 tăng 36% svck, thể hiện nỗ lực tăng cường xuất khẩu trong thời gian hoãn thuế quan. Vốn FDI tăng vọt +117,4% svck, giải ngân đầu tư công tăng tốc lũy kế từ đầu năm tăng +38,8% svck, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giữ vững đà tăng trưởng hai chữ số là điểm sáng của nền kinh tế.
- Trên thị trường tài chính, cùng với việc chỉ số DXY suy giảm nửa cuối tháng 5, tỷ giá VND/USD cũng hạ nhiệt.
- Thị trường tháng 6 sẽ đón nhận các thông tin về KQKD các doanh nghiệp niêm yết, kỳ vọng tích cực. Số liệu tăng trưởng GDP Q2/2025 được kỳ vọng ở mức cao trên 7%. Dù sao đây là thời kỳ kinh tế Việt Nam chưa chịu ảnh hưởng tiêu cực từ thuế quan, thậm chí tích cực hơn bình thường do nhiều hoạt động xuất khẩu được đẩy mạnh trước thời hạn đàm phán 8/7/2025 và các nỗ lực thúc đẩy kinh tế của chính phủ. Tuy nhiên, với đà tăng 22% vừa qua kể từ giữa tháng 4, nhiều cổ phiếu đã tăng giá mạnh phản ánh trước KQKD tích cực này.
- Dự kiến, trong nửa cuối tháng 6, kết quả đàm phán thuế quan sẽ là tâm điểm chú ý của thị trường. Việt Nam đang nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp để đáp ứng các yêu cầu của Mỹ về thương mại công bằng, trong đó đáng chú ý gần đây là việc siết chặt xử lý hàng giả, hàng nhái, quản lý nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, vận chuyển hàng hóa trái phép... Ngoài vấn đề thuế đối ứng, Việt Nam còn đang nằm trong Danh sách Giám sát về thao túng tiền tệ của Mỹ. Dù trong Báo cáo mới nhất của Bộ Tài chính Mỹ, Việt Nam không bị coi là thao túng tiền tệ, tuy nhiên, nếu sau này có vi phạm hoặc Mỹ mở rộng xem xét sang các yếu tố bổ sung, Việt Nam cũng có khả năng bị áp thuế quan.
- Với những nỗ lực từ phía Việt Nam, chúng tôi kỳ vọng vào một kết quả đàm phán tích cực, với việc mức thuế mà Mỹ áp dụng đối với Việt Nam chỉ ở mức 15-25%.

## Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Về mặt định giá, với sự hồi phục trong tháng 4 và đầu tháng 5, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã tăng từ mức 10,86x tại ngày 9/4/2025 lên 13,1x tại ngày 6/6/2025, tương đương mức trung bình 3 năm ở mức 13,12x.
- Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 11,40x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (15,95x) và VNSML (14,01x). Ngoại trừ chỉ số VNMID, các mức P/E này đều thấp hơn mức trung bình 3 năm qua, cho thấy mức định giá hiện tại vẫn còn tiềm năng tăng giá với một số nhóm cổ phiếu. Riêng chỉ số VN30 đang có P/E chỉ cao hơn một chút so với mức - 1 lần độ lệch chuẩn trung bình 3 năm ở mức 11,3x.

## Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 6/2025:

Trên cơ sở nhận định tổng quan đây là giai đoạn thị trường đứng trước cơ hội tăng trưởng trung hạn nhờ kết quả đàm phán thuế quan tích cực và các nỗ lực của chính phủ, chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

### **Kịch bản 1 - Xác suất cao**

Xu hướng ngắn hạn có khả năng suy yếu trong giai đoạn đầu tháng 6, tiềm ẩn diễn biến đi ngang với mốc hỗ trợ đề xuất ở 1310-1293 điểm và 1260-1283 điểm, trước khi tăng trở lại theo xu hướng lớn hơn chinh phục vùng giá 1400 điểm.

Các nhóm cổ phiếu đã khuyến nghị trong BCCL tháng 5 như BĐS, Xuất khẩu, Dầu khí, Bán lẻ... đang giữ được vận động tốt của quá trình hồi phục, nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ, gia tăng khi có sự điều chỉnh và tín hiệu tăng trở lại.

### **Kịch bản 2 – Xác suất thấp**

Về nửa cuối tháng 6, triển vọng kết quả đàm phán thuế quan sẽ rõ ràng hơn. Trường hợp thông tin không được tích cực như dự kiến, chỉ số VN-Index không giữ được Hỗ trợ 1, nhà đầu tư hạ tỷ trọng và ưu tiên giữ trạng thái tiền mặt trong tài khoản và cổ phiếu đã bắt đáy gần ngày 22/4/2025.

### **Khuyến nghị:**

Theo xu hướng vận động của VN-Index trong phần phân tích, nhà đầu tư có thể bổ sung danh mục các nhóm ngành còn điểm mua trung hạn với biên lên giá an toàn. Tiếp tục quan sát mua khi VN-Index điều chỉnh trong mô hình ngắn hạn đi ngang với các ngành BĐS, BĐS KCN, Dệt may, Thủy sản, Đầu tư công - Xây dựng, Thép, Hóa chất, Dầu khí, Điện, Thực phẩm.

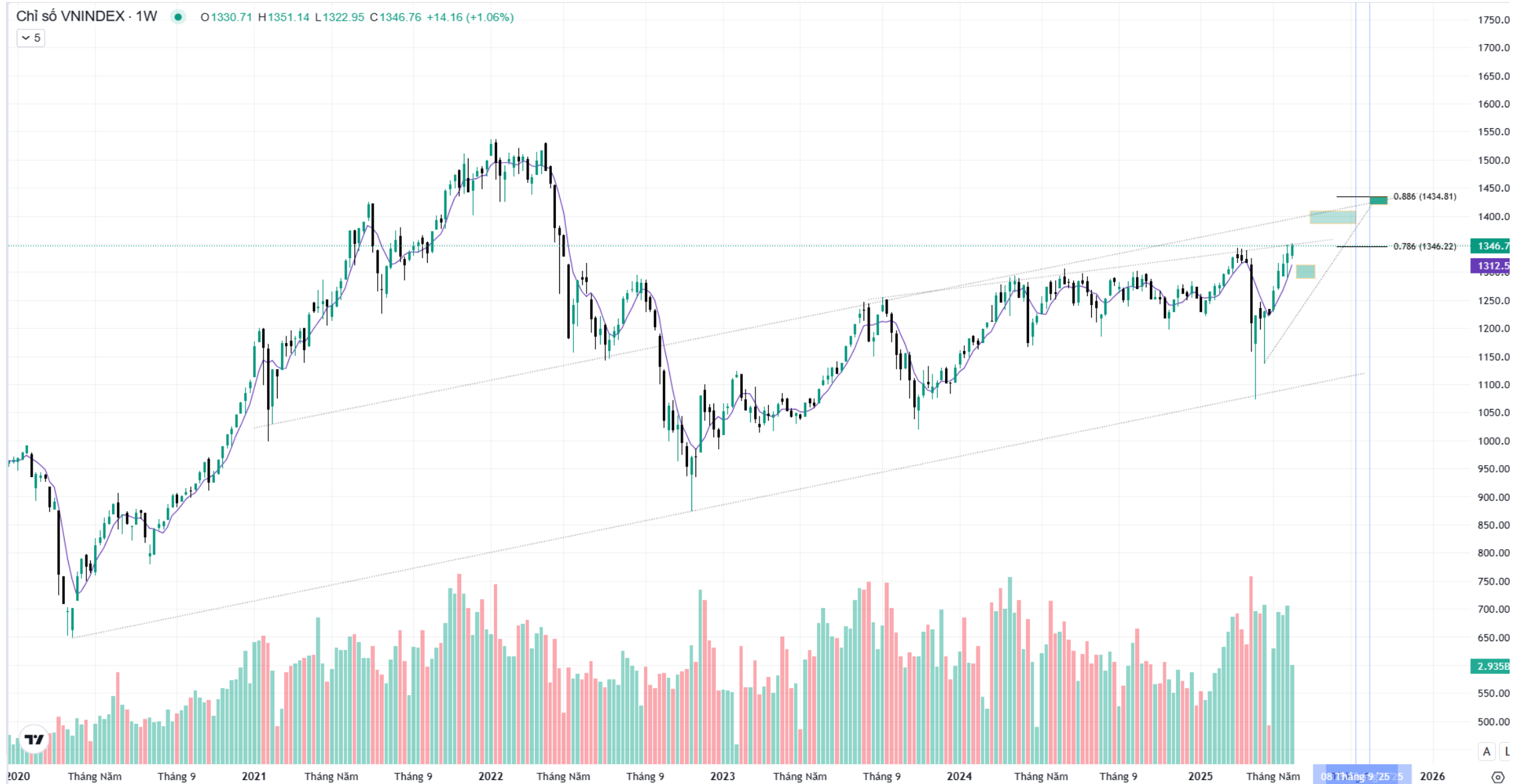
Kịch bản thị trường điều chỉnh tích cực mang lại cơ hội giao dịch nhiều hơn đối với nhà đầu tư ngắn hạn, cho phép cơ cấu danh mục cổ phiếu phù hợp cho giai đoạn lên tiếp theo.

Ưu tiên nắm giữ đối với cổ phiếu, và gia tăng đối với cổ phiếu đã tăng tốt trong giai đoạn này.

Nhà đầu tư có thể mua đối với cổ phiếu đầu ngành, đầu ngành ngành, có lợi thế doanh nghiệp rõ ràng, đang giữ được xu hướng tốt và động lượng tăng giá tốt. Trường hợp điều chỉnh tích cực, các nhóm cổ nhiều Smallcap, Midcap vẫn có thể tiếp tục đi lên khi VN-Index vận động đi ngang.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 6/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2025 (tiếp)



# MỤC LỤC

|                            |           |
|----------------------------|-----------|
| TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI | <u>10</u> |
| TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM | <u>15</u> |
| THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN     | <u>23</u> |
| NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ    | <u>29</u> |



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading

# TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



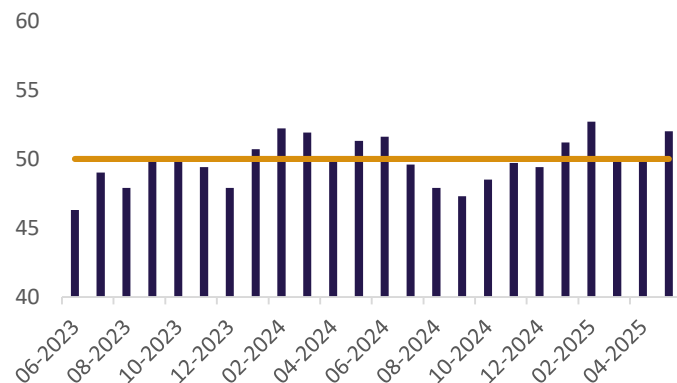
Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading

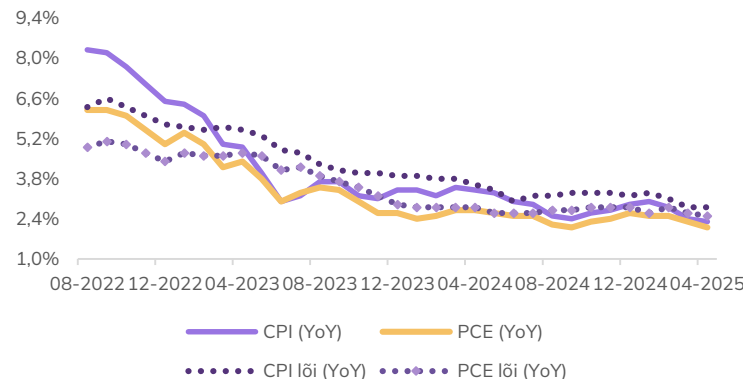


## PMI mở rộng tháng thứ 5 liên tiếp



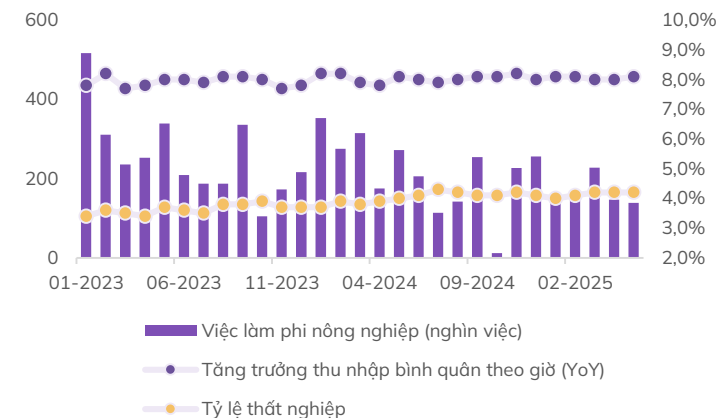
Nguồn: Investing, ABS Research

## Lạm phát tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 4



Nguồn: Investing, ABS Research

## Tăng trưởng việc làm



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Hoa Kỳ do S&P Global công bố đạt mức 52 trong tháng 5, tăng lên từ mức 50.2 của tháng 4, đây là mức cao nhất kể từ tháng 2 nay nay, cho thấy sự khởi sắc tiếp tục diễn ra trong lĩnh vực sản xuất.
- Chỉ số hàng tồn kho tăng lên mức kỷ lục từng được ghi nhận của S&P Global do các doanh nghiệp tích trữ hàng hóa trước khả năng giá cả sẽ chịu áp lực bởi các chính sách thuế quan mới. Bên cạnh đó, chỉ số đơn hàng mới ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong 3 tháng khi tâm lý lo ngại về giá và nguồn cung bị ảnh hưởng bởi cuộc thương chiến thúc đẩy lượng lớn đơn hàng được đặt trước. Trái ngược với 2 chỉ số trên, chỉ số sản lượng lại cho thấy sản xuất giảm nhẹ tháng thứ ba liên tiếp. Số lượng việc làm chỉ tăng nhẹ, cho thấy các công ty vẫn rất thận trọng trong việc tuyển dụng.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Hoa Kỳ tăng 2,3% trong tháng 4 svck, là mức tăng thấp nhất kể từ tháng 2/2021. Mức này thấp hơn mức tăng 2,4% của tháng 3 và cũng thấp hơn mức dự báo tăng 2,4%. Chỉ số CPI lõi tăng 0,2% trong tháng 4 và tăng 2,8% so với cùng kỳ năm ngoái.
- PCE, thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng, giữ nguyên ở mức 2,8% so với tháng 3. Chỉ số PCE lõi (loại trừ giá thực phẩm và năng lượng) giảm từ 2,6% xuống còn 2,5%, mức thấp nhất kể từ tháng 2/2024 bất chấp việc một số chính sách thuế quan của tổng thống Trump đã có hiệu lực. Chúng tôi cho rằng do các công ty ở Mỹ đã tích trữ hàng hóa trước khi thuế quan có hiệu lực từ đó giảm áp lực lên lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát có thể quay trở lại trong các tháng sau khi mà tác động của thuế quan dần trở nên rõ nét hơn.
- Số việc làm phi nông nghiệp trong tháng 5 tăng thêm 139.000 việc làm, vượt mức dự báo 125.000 của các chuyên gia nhưng thấp hơn so với con số 147.000 đã được điều chỉnh giảm của tháng 4. Trong đó, hơn nửa số việc làm mới tới từ lĩnh vực y tế, với 62.000 vị trí được bổ sung. Theo ngay sau là ngành giải trí và khách sạn đóng góp thêm 48.000 việc làm. Tuy nhiên, việc làm chính phủ tiếp tục duy trì đà thu hẹp, giảm 22.000 việc làm do ảnh hưởng từ chiến lược tinh gọn biên chế của tổng thống Donald Trump khởi xướng.
- Tỷ lệ thất nghiệp không đổi so với tháng trước, duy trì ở mức 4,2%. Tăng trưởng thu nhập vượt kỳ vọng với mức tăng 0,4% trong tháng và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn mức dự báo lần lượt là 0,3% và 3,7%.

# DXY và lợi suất TPCP biến động mạnh trong tháng 5

## DXY tiếp tục xu hướng giảm trước những lo ngại về kinh tế Mỹ



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số Đô-la Mỹ (DXY) biến động mạnh trong tháng 5. Cụ thể hơn, trong nửa đầu tháng, chỉ số hồi phục mạnh lên vùng 101 sau khi Mỹ và Trung Quốc đồng ý cắt giảm đáng kể thuế quan sau các cuộc đàm phán thương mại diễn ra tốt đẹp tại Thụy Sĩ. Sau đó, chỉ số tiếp tục giảm mạnh và dao động quanh vùng 99 vào đầu tháng 6, mất 9,6% giá trị so với đầu năm trước những lo ngại về tình hình tài khóa, tăng trưởng kinh tế và chính sách thương mại của Mỹ.
- Tính đến nay, Fed đã giữ nguyên lãi suất trong năm 2025 ở mức 4,25% - 4,5%, sau khi đã cắt giảm tổng cộng 1 điểm phần trăm trong 4 tháng cuối năm 2024. Các đợt cắt giảm lãi suất diễn ra nhằm hỗ trợ nền kinh tế có dấu hiệu chậm lại. Tuy nhiên từ đầu năm tới nay, thị trường lao động vẫn vững chắc trong khi lạm phát vẫn chưa đạt được mục tiêu 2%. Đặc biệt là chính sách áp thuế liên tục và thay đổi nhanh chóng của tổng thống Donald Trump đang khiến giới quan chức FED tỏ ra thận trọng, chờ đợi tác động rõ nét hơn của rào cản thương mại mới ảnh hưởng lên nền kinh tế trước khi tiếp tục điều chỉnh sách tiền tệ.

## Lợi suất TPCP Mỹ 10 điều chỉnh xuống dưới mốc 4,5% (Đơn vị : %)

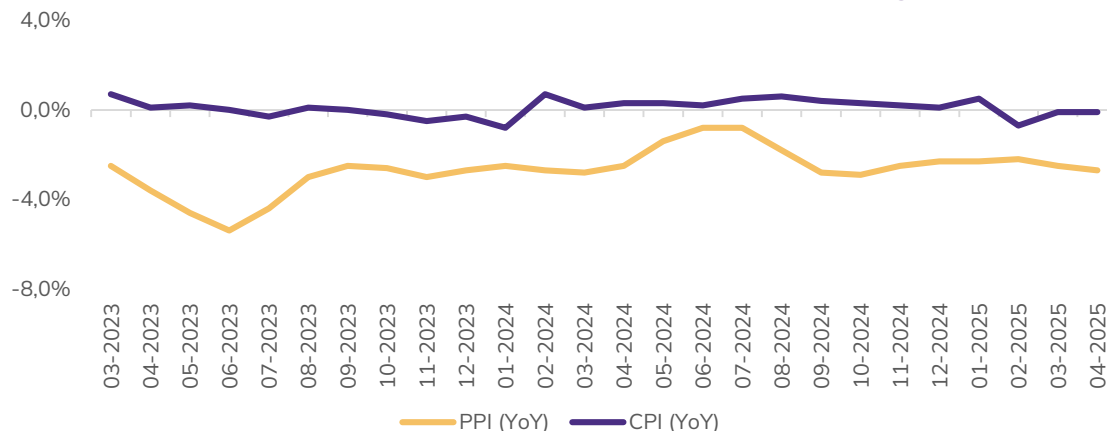


Nguồn: Investing, ABS Research

- Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng vọt lên mức 4,6% vào ngày 21/05, sau đó đã có sự điều chỉnh và giảm dưới mức 4,5%. Tuy vậy, nhiều mối lo ngại đã và đang gây áp lực lên lợi suất trái phiếu kho bạc trong khoảng thời gian gần đây. Trong đó, nổi bật là:
  - Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Ratings ngày 16/5 hạ một bậc điểm tín nhiệm quốc gia Mỹ về mức Aa1 từ mức cao nhất Aaa. Nguyên nhân chính là do gánh nặng tài khóa gia tăng và chi phí ngày càng lớn của việc đảo nợ trong bối cảnh lãi suất cao.
  - FED chưa phát ra tín hiệu hạ lãi suất khi tiếp tục nhấn mạnh rằng định hướng chính sách sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào tình hình kinh tế sắp tới.
  - Dự luật "lớn lao, đẹp đẽ" của Tổng thống Trump với các đề xuất cắt giảm thuế, chi tiêu công, siết chặt an sinh xã hội, tăng chi cho quốc phòng và kiểm soát nhập cư dự kiến khiến ngân sách liên bang tăng thêm thâm hụt 2.400 tỷ USD trong 10 năm tới.
  - Đà bán tháo trái phiếu kho bạc Mỹ tiếp tục diễn ra khi niềm tin vào các tài sản tài chính Mỹ dần bị lung lay.

# • Áp lực thu hẹp sản xuất và giảm phát tiếp tục hiện hữu

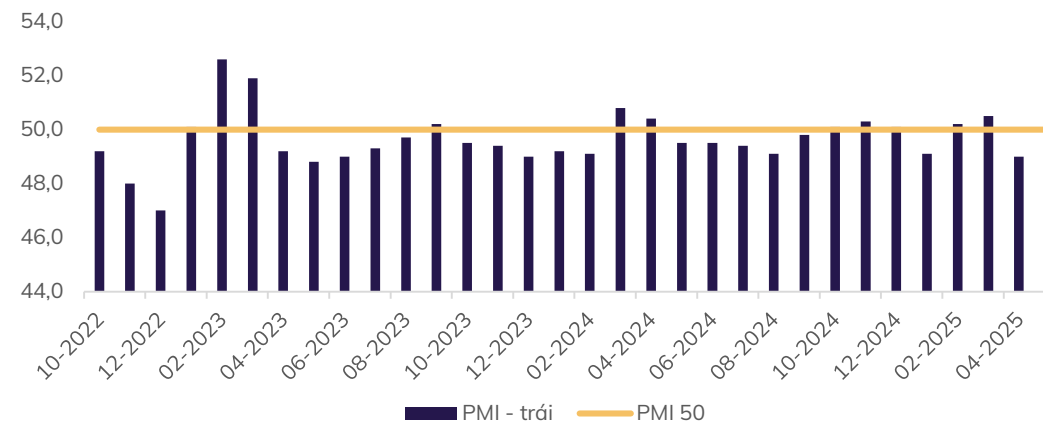
## Giảm phát tiếp tục là vấn đề đau đầu của chính phủ Trung Quốc



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 4/2025, chỉ số giá tiêu dùng của Trung Quốc ghi nhận mức giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước, khớp với dự phóng của các chuyên gia, đánh dấu tháng giảm thứ ba liên tiếp, cho thấy áp lực giảm phát tiếp tục hiện hữu trong nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Động lực chính kéo CPI giảm tiếp tục đến từ nhóm thực phẩm và năng lượng.
- Tương tự, chỉ số giá sản xuất (PPI) giảm 2,7% tháng trước, đánh dấu tháng thứ 30 liên tiếp chỉ số này ở vùng giảm phát và là cũng mức giảm mạnh nhất trong vòng 6 tháng qua. Ngoài việc thị trường bất động sản suy yếu, nợ hộ gia đình cao và thị trường lao động bất ổn làm suy giảm đầu tư và tiêu dùng thì giá dầu, khí tự nhiên và kim loại màu trên thị trường quốc tế đi xuống cũng đã ảnh hưởng tiêu cực lên giá trong lĩnh vực sản xuất.
- Trong tháng 5, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã cắt giảm lãi suất chính sách 10 điểm cơ bản và hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc 50 điểm cơ bản, nhằm giải phóng thanh khoản cho nền kinh tế. Sắp tới, chính phủ Trung Quốc khả năng cao sẽ đưa ra gói kích thích mạnh hơn để kích thích nền kinh tế nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 5% trong năm nay.

## Ngành sản xuất thu hẹp 2 tháng liên tiếp

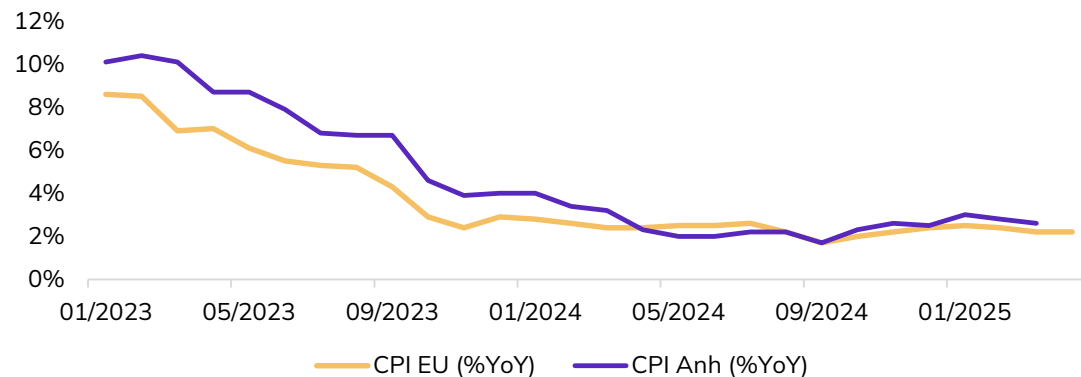


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 5/2025, PMI sản xuất tăng nhẹ lên 49,5 trong tháng 5 từ mức 49,0 của tháng 4. Mặc dù có sự cải thiện, chỉ số này vẫn dưới ngưỡng 50, cho thấy ngành sản xuất tiếp tục thu hẹp. Hầu hết các chỉ số đều có sự cải thiện so với tháng trước.
- Chỉ số PMI Caixin, đo lường các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chỉ đạt 48,3 điểm, thấp hơn nhiều so với dự báo của các chuyên gia là 50,6 điểm. Đây cũng là lần đầu tiên kể từ tháng 9 năm ngoái, chỉ số này rơi xuống dưới ngưỡng 50, cho thấy sự suy giảm mạnh hơn trong hoạt động sản xuất, đặc biệt là các công ty xuất khẩu và tư nhân.
- Mặc dù căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc có hạ nhiệt khi Mỹ đã giảm mạnh thuế quan 115% đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc trong 90 ngày, nhưng gánh nặng thuế quan vẫn còn rất lớn với mức thuế của Mỹ đối với hàng Trung Quốc hiện ở 51.1% (theo Viện Kinh tế Quốc tế Peterson). Chúng tôi cho rằng ngành sản xuất tiếp tục chịu áp lực trong khoảng thời gian tới khi tác động của thuế quan dần rõ rệt hơn.

## ECB dự kiến tiếp tục cắt giảm lãi suất

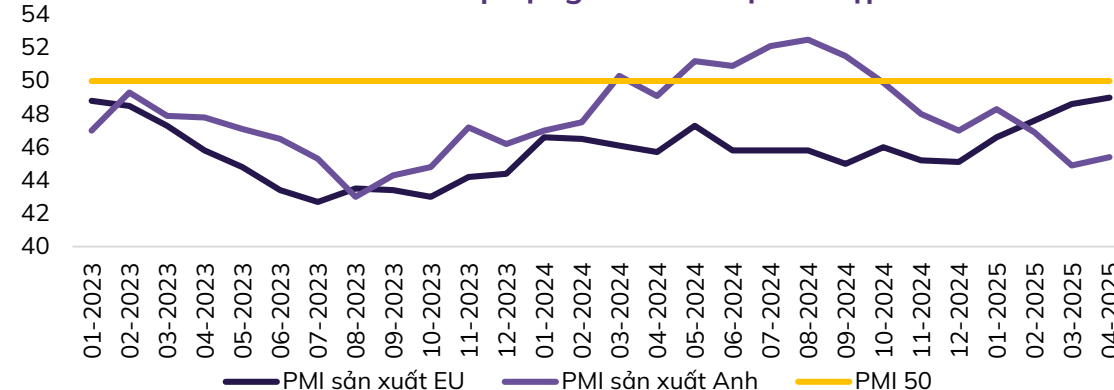
### ECB đạt được mục tiêu lạm phát



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 5/2025, lạm phát hàng năm tại khu vực đồng euro (Eurozone) đã giảm xuống còn 1,9%, thấp hơn mức 2,2% của tháng 4 và dưới mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB). Nguyên nhân chính khiến lạm phát suy giảm là giá năng lượng và giá dịch vụ sụt giảm mạnh. Nhờ lạm phát giảm, vào 5/6, ECB thông báo giảm lãi suất điều hành thêm 0,25% xuống 2%, là lần cắt giảm thứ 8 kể từ tháng 6/2024. Động thái hạ lãi suất khớp với dự báo của thị trường trong bối cảnh nền kinh tế đang phải đối mặt với tương lai đầy bất định do áp lực từ vòng xoáy thuế quan. ECB tỏ ra thận trọng trước tác động của cuộc chiến tranh thương mại lên lạm phát và chưa đưa ra thông điệp về phương hướng lãi suất trong thời gian tới.
- Vào tháng 4 năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Vương quốc Anh tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, tăng từ mức 2,6% của tháng 3 và vượt dự báo 3,3% của các nhà kinh tế. Nguyên nhân chính khiến lạm phát tăng mạnh là do trần giá năng lượng được điều chỉnh và nhu cầu du lịch và tiêu dùng dịch vụ dịp lễ Phục sinh tăng đột biến, đẩy giá vé máy bay, khách sạn, ăn uống tăng theo. Chúng tôi cho rằng các yếu tố làm tăng lạm phát trên chỉ mang tính thời điểm và cần theo dõi thêm.

### PMI của Anh và Eurozone tiếp tục giảm mức độ thu hẹp



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI ngành sản xuất của Eurozone trong tháng 5 năm 2025 ở mức 49,4, tăng nhẹ so với mức 49,0 của tháng 4. Mặc dù vẫn dưới ngưỡng 50, mốc đánh cho sự suy giảm hay thu hẹp, nhưng đây là mức thu hẹp yếu nhất kể từ tháng 8 năm 2022, cho thấy dấu hiệu phục hồi trong lĩnh vực sản xuất. Sản lượng tăng tháng thứ ba liên tiếp, cho thấy sự cải thiện ổn định trong hoạt động sản xuất. Đơn hàng mới ổn định sau gần ba năm suy giảm liên tục, phản ánh sự cải thiện trong nhu cầu thị trường. Chi phí đầu vào giảm tháng thứ hai liên tiếp, với tốc độ giảm nhanh nhất trong 14 tháng qua, Niềm tin kinh doanh tăng lên mức cao nhất trong hơn ba năm.
- Trong tháng 4/2025, chỉ số PMI ngành sản xuất của Vương quốc Anh trong tháng 5 năm 2025 đã được điều chỉnh tăng lên mức 46,4, so với mức sơ bộ 45,1 và mức 45,4 của tháng 4. Đây là mức cao nhất trong ba tháng qua nhưng vẫn nằm sâu dưới 50, cho thấy ngành sản xuất tại Anh vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Đơn hàng xuất khẩu giảm mạnh, chủ yếu do nhu cầu yếu từ Mỹ và châu Âu. Việc làm giảm ở tốc độ nhanh nhất trong ba tháng, do chi phí lao động tăng và triển vọng kinh tế không chắc chắn.
- Các rủi ro như chính sách thuế quan của Mỹ vẫn có thể ảnh hưởng lớn đến đà phục hồi trong những tháng tới.

# TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest

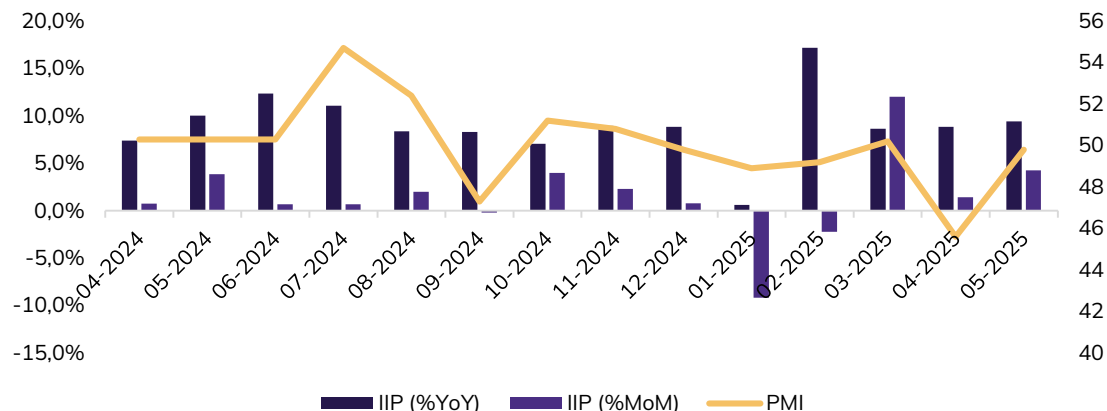


Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading



## PMI dần trở nên ổn định hơn

### PMI sụt giảm dưới mức 50 trong 2 tháng liên tiếp



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Trong tháng 5/2025, chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 49,8 điểm, tăng mạnh so với mức 45,6 điểm của tháng 4 và tiếp tục nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ hai liên tiếp. Mức tăng này cho thấy các điều kiện kinh doanh đã gần như ổn định trở lại. Sau khi giảm trong tháng 4, sản lượng sản xuất đã tăng trở lại trong tháng 5 nhờ sự ổn định hơn về chính sách thuế quan, đặc biệt từ phía Mỹ, được cho là yếu tố hỗ trợ chính. Tổng số lượng đơn đặt hàng mới giảm, đặc biệt là đơn hàng xuất khẩu, do ảnh hưởng từ các chính sách thuế quan và nhu cầu thị trường yếu. Một số nhà cung cấp đã giảm giá sản phẩm, dẫn đến chi phí đầu vào giảm lần đầu tiên kể từ tháng 7/2023. Mặc dù vẫn thấp hơn mức trung bình lịch sử, niềm tin kinh doanh đã cải thiện.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5 tăng 4,3% sv tháng trước và tăng 9,4% svck (thấp hơn sv mức tăng tháng 5/2024 là 10% svck). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý, xử lý rác thải, nước thải tiếp tục là động lực chính với mức tăng lần lượt là 11% và 11,3%. Đặc biệt, ngành khai khoáng quay trở lại tăng trưởng 1,3% sau 2 tháng tăng trưởng âm liên tiếp.

### Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (T5/2025)

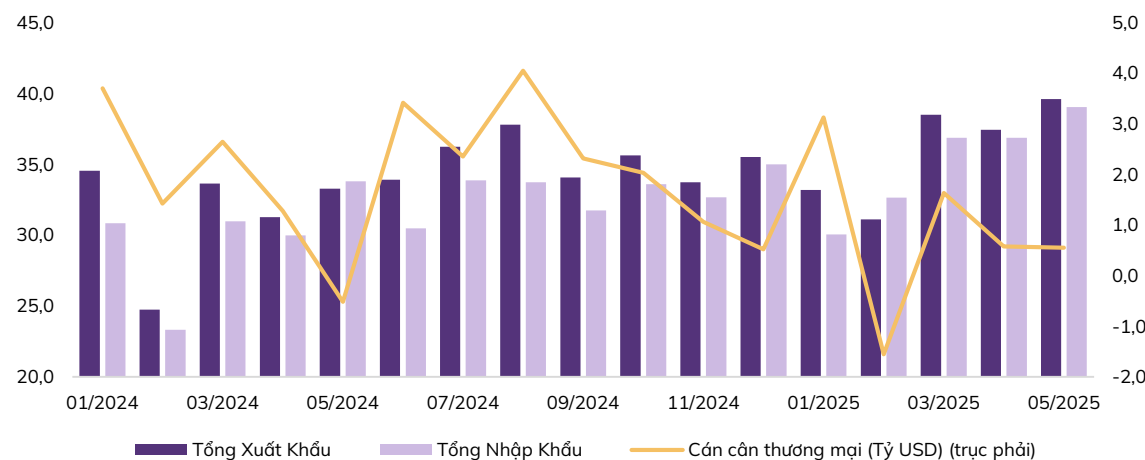


Nguồn: GSO, ABS Research

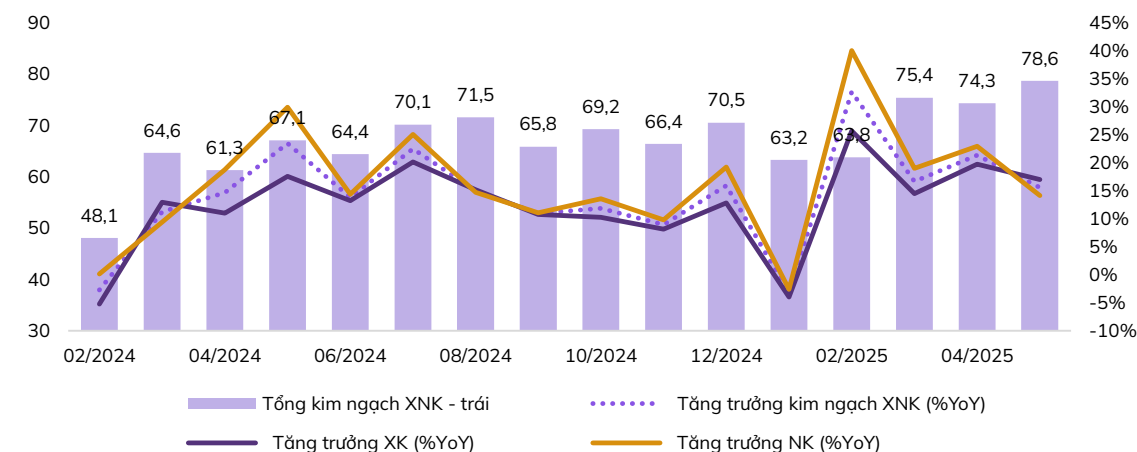
## ➤ Xuất nhập khẩu tăng trưởng hai con số, cán cân thương mại sụt giảm mạnh

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2025, ước đạt 78,64 tỷ USD, tăng 5,8% so với tháng trước và tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 39,6 tỷ USD, tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 15,7% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,61 tỷ USD, giảm 10,1% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 30,99 tỷ USD, tăng 27,7% svck. Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 39,04 tỷ USD, tăng 5,9% so với tháng trước và tăng 14,1% svck.
- Các thị trường có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất vẫn tiếp tục là những thị trường truyền thống. Lũy kế từ đầu năm tới nay, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 57,2 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 69,4 tỷ USD. Đáng chú ý là, thặng dư thương mại với Mỹ trong tháng 5 đạt 12,2 tỷ USD, tăng gần 42% svck và tăng 17% sv tháng 4, do doanh nghiệp cố gắng hoàn thành đơn sớm hơn để tránh thuế. ABS đánh giá thặng dư thương mại với Mỹ tăng mạnh trong tháng 5 chỉ mang yếu tố tạm thời.
- Tính chung 5 tháng đầu năm 2025, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 4,67 tỷ USD thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước xuất siêu 8,71 tỷ USD.
- Trong 5 tháng đầu năm 2025 có 7 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 67,3% kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, chủ yếu là nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 158,93 tỷ USD, chiếm 88,2% kim ngạch xuất khẩu. Xếp thứ 2 là nhóm hàng nông sản chiếm 8,8%. Về cơ cấu nhập khẩu, chủ yếu là các nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm đến gần 94%.
- Xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng 2 con số trong tháng 5 trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp cố gắng hoàn thành các đơn hàng trước thời hạn mà Tổng thống Mỹ Donald Trump đã công bố. Triển vọng hoạt động xuất nhập khẩu sắp tới dự kiến còn nhiều thách thức. Tuy nhiên, những nỗ lực của chính phủ trong đàm phán với Mỹ và đa hóa thị trường xuất khẩu kỳ vọng sẽ làm dịu đi áp lực từ căng thẳng thương mại.

### Xuất siêu chỉ 0,55 tỷ USD trong tháng 5/2025 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



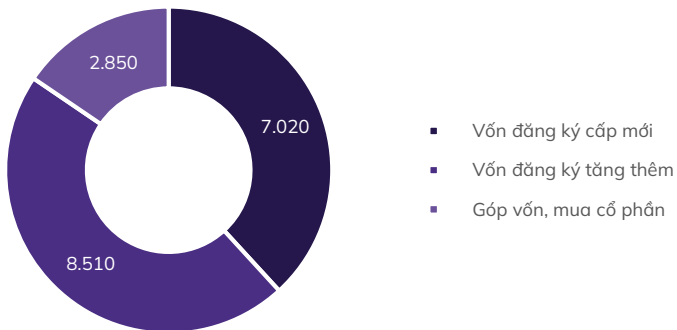
### Cả xuất khẩu và nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



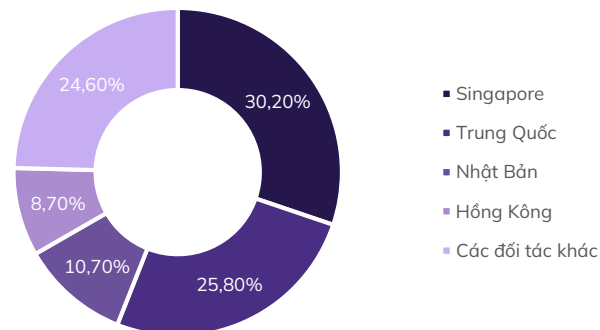
## ➤ Dòng vốn FDI khả quan bất chấp lo ngại về thuế quan

- Tính đến hết tháng 05 năm 2025, vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 18.39 tỷ USD, tăng 51.2% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, vốn đăng ký cấp mới đạt 7.02 tỷ USD, giảm 13.2% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký điều chỉnh có tăng thêm 8.52 tỷ USD, gấp 3.4 lần so với cùng kỳ năm trước. Giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 2,85 tỷ USD, tăng 170,6% so với cùng kỳ năm trước. Vốn thực hiện tại đạt 8,9 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước, đây cũng là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của năm tháng trong 5 năm qua.
- Về lĩnh vực đầu tư, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục thu hút số vốn đầu tư lớn nhất, đạt hơn 9.33 tỷ USD, chiếm gần 60.1% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư gần 4.76 tỷ USD, chiếm 30.7% tổng vốn đầu tư đăng ký. các ngành còn lại đạt 1.44 tỷ USD, chiếm 9.2%.
- Về đối tác đầu tư, các đối tác đầu tư lớn của nhất vẫn là các đối tác quen thuộc của Việt Nam và đến từ Châu Á. 4 nước dẫn đầu lần lượt là Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông. Chỉ 4 nước này đã chiếm hơn 75% tổng vốn đăng ký mới.
- Dòng vốn FDI trong tháng 5 vẫn khả quan bất chấp quan ngại về thuế quan. Hiện tại, Việt Nam vẫn đang tích cực đàm phán và đưa ra nhiều thông điệp thiện chí về phía Mỹ. Trong kịch bản tích cực, Việt Nam được điều chỉnh giảm mức thuế đối ứng về mức 10% – 20% thì Việt Nam vẫn sẽ không bị mất đi vị thế thu hút FDI trong bối cảnh Việt Nam có nhiều lợi thế cạnh tranh như ổn định về chính trị, nguồn nhân sự giá rẻ, tương đồng văn hóa,...

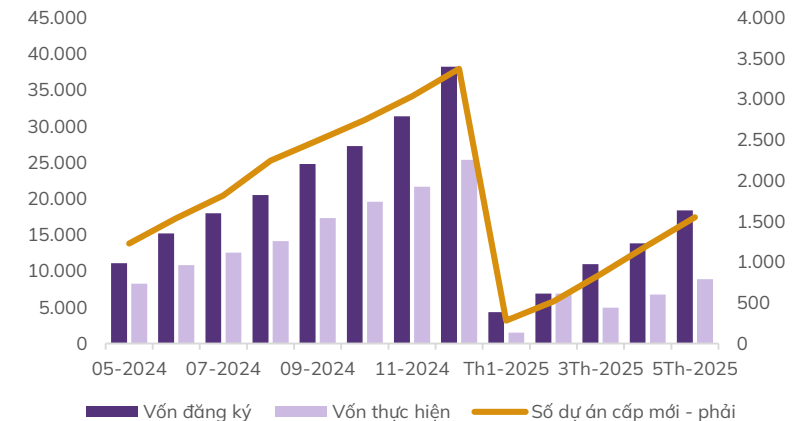
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác

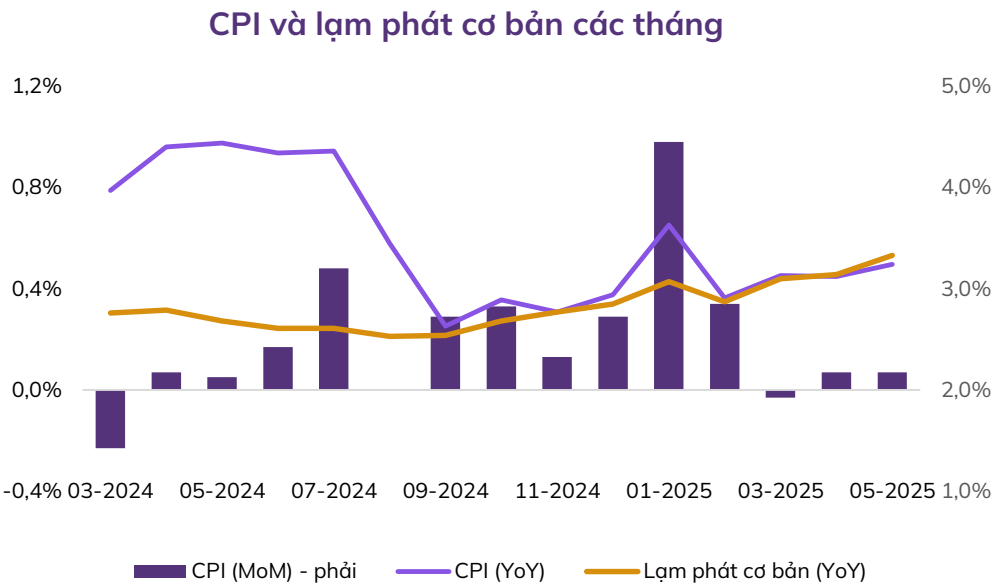


Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



## CPI nằm trong tầm kiểm soát

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 tăng 0,16% so với tháng trước và tăng 3,24% so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu do giá thuê nhà, vật liệu bảo dưỡng nhà ở, điện sinh hoạt và ăn uống ngoài gia đình tăng.
- Trong mức tăng 0,16% của CPI tháng 5/2025 so với tháng trước, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng cao nhất với mức tăng 0,73% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 1,20%; giá thuê nhà tăng 0,64%; giá điện sinh hoạt tăng 0,84%; giá nước sinh hoạt tăng 1,0%. Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác đứng thứ 2 với mức tăng 0,43%, tập trung chủ yếu ở nhóm đồ trang sức tăng 10,64% theo giá vàng trong nước và thế giới. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,28% do nhu cầu du lịch tăng mạnh vào dịp nghỉ lễ và chuẩn bị cao điểm mùa hè.
- Ngược lại, có nhóm giao thông giảm 0,42% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước theo giá xăng dầu thế giới.
- Bình quân 5 tháng đầu năm 2025, CPI tăng 3,21% so với cùng kỳ năm trước, đây cũng là mức cách khá xa so với mục tiêu của chính phủ (4% – 4,5%) nên chưa có gì đáng lo ngại.



Nguồn: GSO, ABS Research

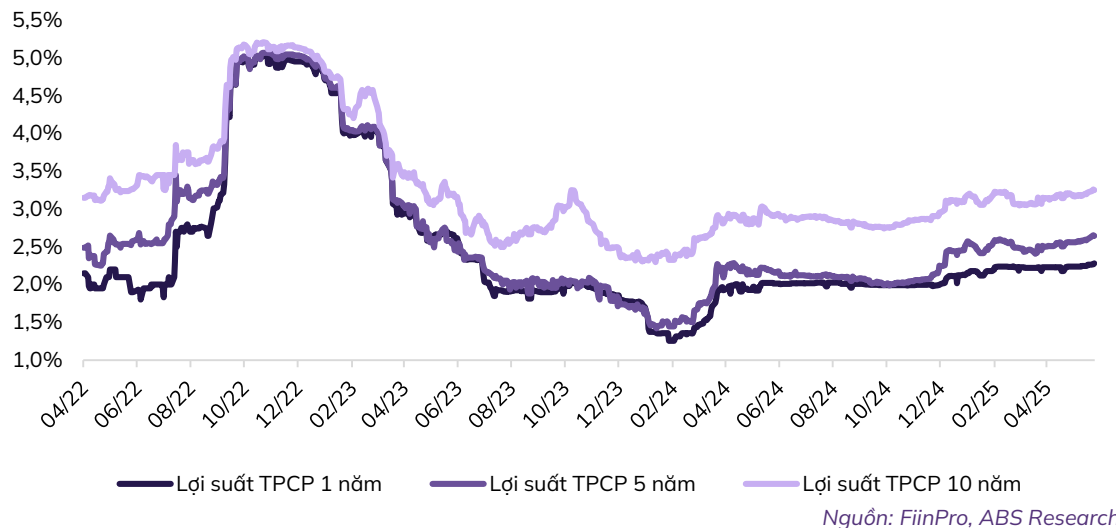
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

| Giỏ hàng hóa tiêu dùng       | 05-2024 | 06-2024 | 07-2024 | 08-2024 | 09-2024 | 10-2024 | 11-2024 | 12-2024 | 01-2025 | 02-2025 | 03-2025 | 04-2025 | 05-2025 | Lũy kế |
|------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|--------|
| CPI (YoY)                    | 4.44%   | 4.34%   | 4.36%   | 3.45%   | 2.63%   | 2.89%   | 2.77%   | 2.94%   | 3.63%   | 2.91%   | 3.13%   | 3.12%   | 3.24%   | 3.21%  |
| Hàng ăn và dịch vụ ăn uống   | 4.47%   | 4.66%   | 4.27%   | 3.74%   | 3.94%   | 4.45%   | 4.12%   | 3.87%   | 4.42%   | 3.10%   | 3.83%   | 4.09%   | 3.72%   | 3.83%  |
| Lương thực                   | 14.83%  | 14.78%  | 14.39%  | 10.97%  | 8.37%   | 8.23%   | 6.13%   | 4.58%   | 3.11%   | 1.10%   | 0.68%   | 0.66%   | 0.74%   | 1.25%  |
| Thực phẩm                    | 2.87%   | 3.23%   | 2.75%   | 2.55%   | 3.24%   | 4.06%   | 3.87%   | 3.72%   | 4.83%   | 3.21%   | 4.54%   | 4.91%   | 4.25%   | 4.35%  |
| Ăn uống ngoài gia đình       | 4.25%   | 4.09%   | 3.94%   | 3.72%   | 3.84%   | 3.81%   | 3.87%   | 3.95%   | 3.98%   | 3.68%   | 3.45%   | 3.57%   | 3.71%   | 3.68%  |
| Đồ uống và thuốc lá          | 2.61%   | 2.63%   | 2.52%   | 2.39%   | 2.30%   | 2.26%   | 2.34%   | 2.40%   | 2.72%   | 2.02%   | 2.05%   | 2.07%   | 2.07%   | 2.18%  |
| Máy mặc và giày dép          | 1.70%   | 1.48%   | 1.34%   | 1.20%   | 1.17%   | 1.13%   | 1.14%   | 1.16%   | 1.32%   | 1.05%   | 1.16%   | 1.09%   | 1.14%   | 1.15%  |
| Nhà ở và VLXD                | 5.30%   | 5.60%   | 5.59%   | 5.00%   | 4.37%   | 4.21%   | 5.06%   | 5.16%   | 4.95%   | 5.07%   | 5.30%   | 5.73%   | 6.10%   | 5.43%  |
| Thiết bị và đồ dùng gia đình | 1.33%   | 1.23%   | 1.15%   | 1.14%   | 1.17%   | 1.33%   | 1.41%   | 1.49%   | 1.66%   | 1.45%   | 1.58%   | 1.57%   | 1.64%   | 1.58%  |
| Thuốc và dịch vụ y tế        | 7.41%   | 8.04%   | 8.13%   | 8.30%   | 8.28%   | 8.28%   | 5.28%   | 5.32%   | 14.14%  | 14.47%  | 14.59%  | 13.56%  | 13.58%  | 14.07% |
| Giao thông                   | 5.58%   | 3.03%   | 4.40%   | -1.46%  | -5.33%  | -3.25%  | -3.30%  | -0.89%  | -0.36%  | -2.74%  | -4.07%  | -6.89%  | -5.66%  | -3.97% |
| Bưu chính viễn thông         | -1.42%  | -1.18%  | -1.06%  | -0.74%  | -0.42%  | -0.37%  | -0.57%  | -0.61%  | -0.69%  | -0.55%  | -0.52%  | -0.50%  | -0.20%  | -0.49% |
| Giáo dục                     | 8.14%   | 8.01%   | 8.00%   | 7.13%   | 1.21%   | -0.54%  | -0.81%  | -1.08%  | -1.00%  | -0.56%  | -0.25%  | 2.76%   | 3.03%   | 0.78%  |
| Văn hóa, giải trí và du lịch | 2.01%   | 2.35%   | 2.29%   | 2.32%   | 2.03%   | 2.09%   | 2.20%   | 2.31%   | 2.48%   | 1.86%   | 2.16%   | 2.14%   | 2.11%   | 2.15%  |
| Đồ dùng và dịch vụ khác      | 6.19%   | 5.97%   | 6.93%   | 6.91%   | 6.98%   | 7.03%   | 7.00%   | 6.89%   | 7.01%   | 6.36%   | 6.53%   | 6.40%   | 6.64%   | 6.59%  |

Nguồn: GSO, ABS Research

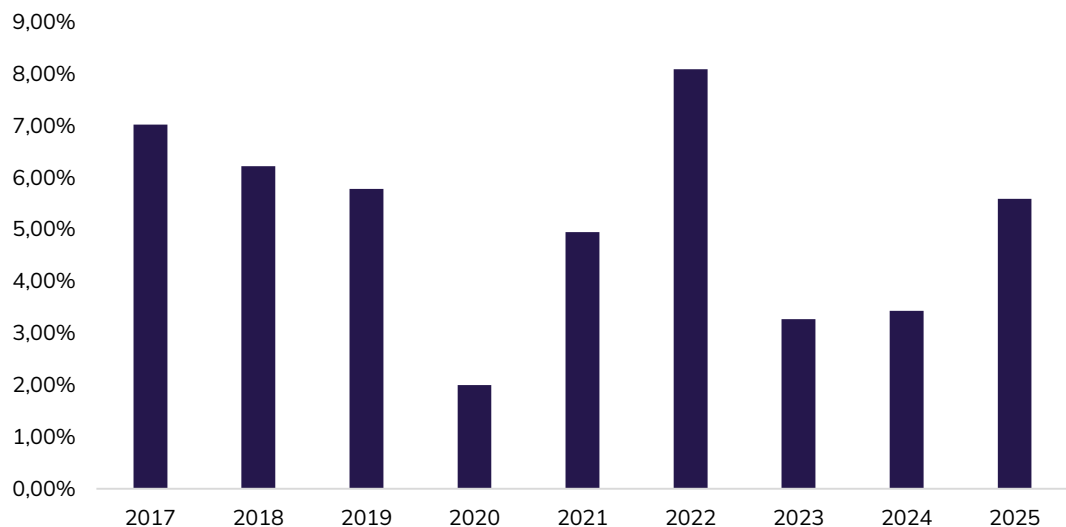
# Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng cao, tăng trưởng tín dụng tích cực

## Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng lên mức cao nhất trong năm 2025



- Tính đến ngày 19/5, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 16,49 triệu tỷ đồng, tăng thêm 5,59% so với cuối năm 2024, tăng 18,67% so với cùng kỳ năm 2024. Tăng trưởng tín dụng vượt trội so với cùng kỳ năm ngoái nhờ những chính sách quyết liệt của chính phủ để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16%.
- Từ đầu tháng 5/2025, một số ngân hàng thương mại bắt đầu điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất huy động kỳ hạn 6-12 tháng (thường từ 0.1-0.3 điểm phần trăm), đặc biệt ở nhóm ngân hàng thương mại cổ phần quy mô vừa và nhỏ. Nguyên nhân chính dẫn tới tăng lãi suất đến từ các ngân hàng phải cân đối nguồn vốn và đáp ứng cho mùa cao điểm tăng trưởng tín dụng sắp tới.
- Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn đang có xu hướng tăng và đang ở mức cao nhất năm 2025, sát mốc đỉnh 2023 trong bối cảnh chính phủ gia tăng vốn vay để đẩy mạnh đầu tư công và bất ổn thương mại gia tăng.

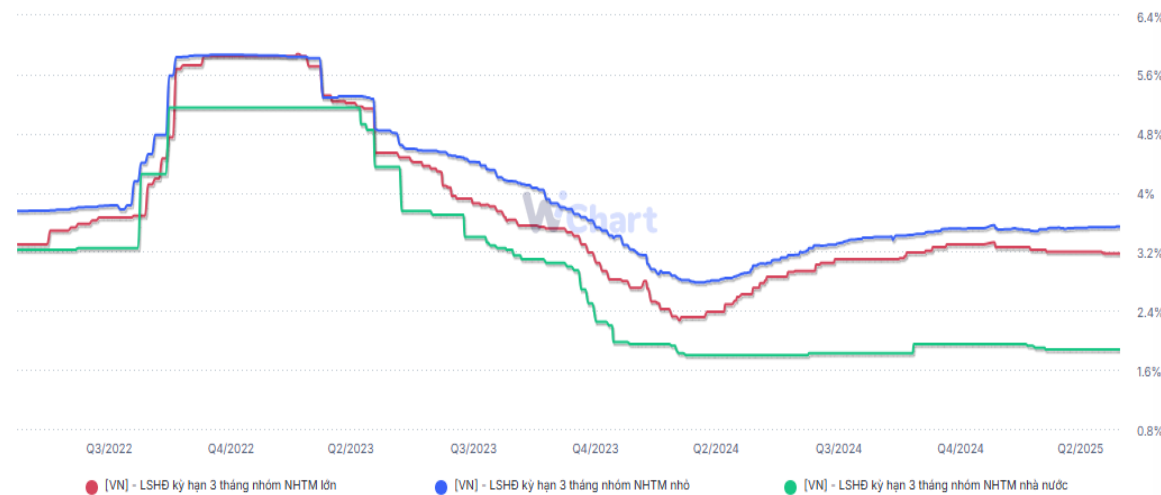
## Tăng trưởng tín dụng 5 tháng đầu năm (% YTD)



\*Chỉ tính đến ngày 19/05/2025

Nguồn: NHNN, ABS Research

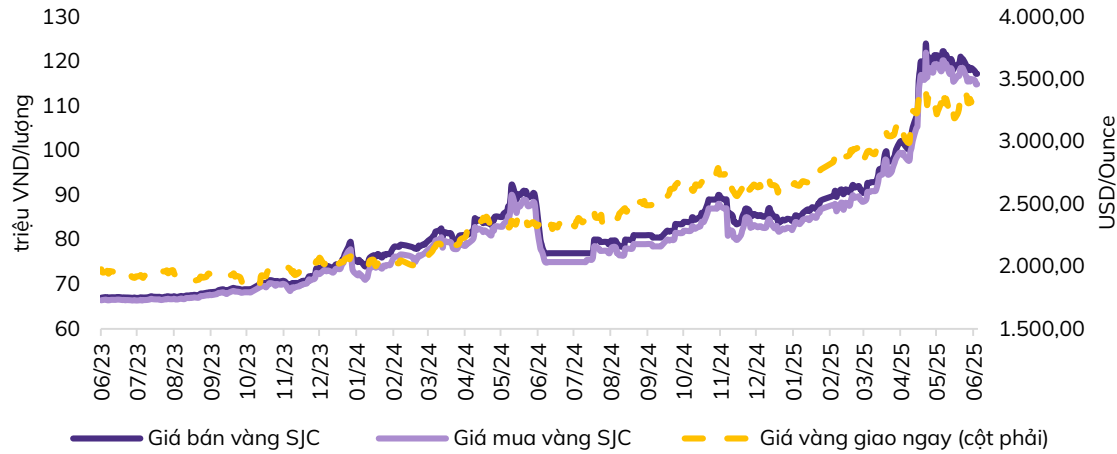
## Lãi suất huy động tại NHTM vừa và nhỏ có xu hướng nhích nhẹ



Nguồn: Wichart, ABS Research

## Tỷ giá dự báo tiếp tục chịu sức ép

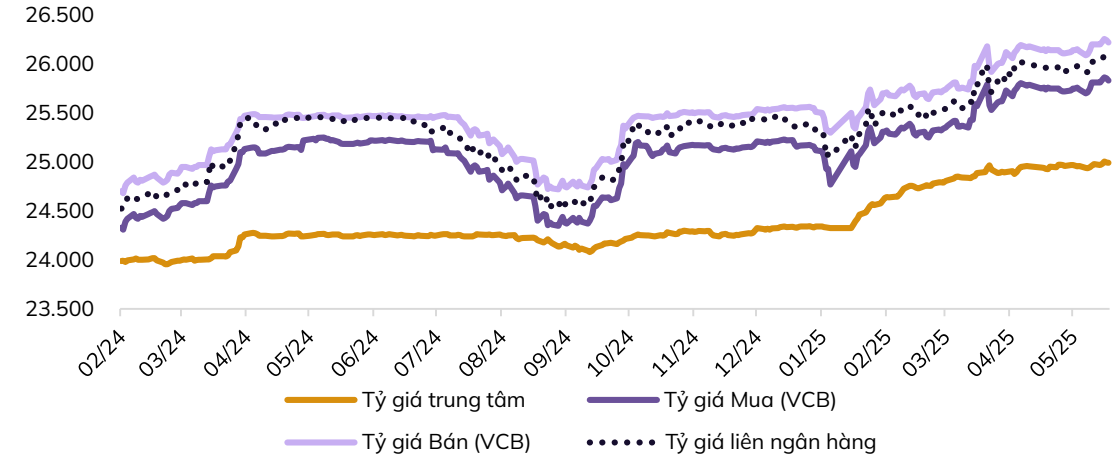
### Giá vàng trong nước điều chỉnh nhẹ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Giá vàng thế giới dao động trong biên độ hẹp từ 3.300 đến 3.400 trong tháng 5/2025 và tiếp tục xu hướng đi ngang trong những ngày đầu tháng 6, đạt 3.397 vào ngày 04/06, tăng hơn 27% so với đầu năm 2025. Trong thời gian tới, giá vàng tiếp tục được hỗ trợ bởi: các ngân hàng trung ương mua vàng, FED có khả năng hạ lãi suất vào tháng 9/2025, những lo ngại quen thuộc xoay quanh các cuộc đàm phán thương mại và bất ổn kinh tế.
- Khác với giá vàng thế giới, giá vàng trong nước có xu hướng sụt giảm nhẹ sau những chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về việc xóa bỏ độc quyền vàng cũng như kết luận thanh tra những vi phạm của doanh nghiệp kinh doanh vàng. Tại ngày 05/06, giá vàng SJC được niêm yết giá mua vào ở mức 116 triệu đồng/lượng và bán ra ở mức 118 triệu đồng/lượng, giảm khoảng 3 triệu đồng so với hồi đầu tháng 5. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới giảm mạnh gần 7 triệu đồng/lượng từ mức đỉnh được thiết lập vào phiên 14/5 là 18,64 triệu đồng/lượng, tương đương với mức giảm hơn 35%.

### Tỷ giá tiếp tục chịu áp lực



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Bất chấp việc chỉ số DXY liên tục giảm mạnh những tháng gần đây, tỷ giá trong tháng 5 tiếp tục duy trì ở mức cao. Tại ngày 04/06/2025, NHNN công bố tỷ giá trung tâm ở mức 25,004 USD/VND, đây cũng là lần đầu tiên tỷ giá trung tâm vượt 25,000 VND. Các ngân hàng thương mại liên tục yết tỷ giá sát trần được phép giao dịch.
- Ngoài nhu cầu ngoại tệ của các doanh nghiệp tăng mạnh trước bất ổn liên quan đến thuế quan thì kho bạc nhà nước tiếp tục mua ngoại tệ trong tháng 5 (từ đầu năm tới nay đã mua 1,6 tỷ USD) và chênh lệch giữa lãi suất VND-USD vẫn ở mức cao khiến tỷ giá tiếp tục hướng lên. Chúng tôi cho rằng trong thời gian tới tỷ giá sẽ tiếp tục chịu áp lực và kết quả của việc đàm phán thuế quan là yếu tố đặc biệt cần quan tâm.
- Trong bối cảnh áp lực tỷ giá gia tăng, NHNN tiếp tục hút ròng thanh khoản trong tháng 5 với trị giá ước đạt khoảng gần 22.2 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, NHNN đã bơm khoảng 100,1 nghìn tỷ đồng qua kênh OMO, với mức lãi suất 4% và kỳ hạn từ 7 đến 91 ngày. Tuy nhiên, tổng lượng vốn đáo hạn trong tháng lên tới hơn 121,5 nghìn tỷ đồng. Khối lượng lưu hành trên kênh OMO đạt 49,962 tỷ đồng.

# Một số thông tin nổi bật tháng 5

| Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tác động kỳ vọng                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 29/04/2025 | Thông tư 03/2025/TT-NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản bằng VND cho nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam.                                                                                                                                                                        | Thông tư tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thực hiện nghiệp vụ NPS thông qua việc đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản đầu tư gián tiếp.                                                                                                                                                                    |
| 09/05/2025 | Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hoàng Trung chủ trì cuộc họp với Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Vụ Pháp chế để rà soát, hoàn thiện Dự thảo sửa đổi Luật Trồng trọt, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật. Nội dung dự kiến sẽ được trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 tới đây.                                                             | Nếu được thông qua, luật này có thể giúp tháo gỡ triệt để các nút thắt cho sản xuất và xuất khẩu nông sản.                                                                                                                                                                                                  |
| 17/05/2025 | Nghị quyết 198/2025/QH15 được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 – Khóa XV, tập trung vào các cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân – động lực quan trọng cho sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.                                                                                                                    | Nghị quyết 198/2025/QH15 là bước đột phá quan trọng với các chính sách thiết thực để khai thông nguồn lực tư nhân, kích thích việc khởi nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực số và chất lượng lao động.                                                                               |
| 28/05/2025 | Trong chuyến thăm chính thức với Malaysia, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có buổi làm việc với nhiều tập đoàn, hiệp hội doanh nghiệp hàng đầu của nước bạn tại Thủ đô Kuala Lumpur.                                                                                                                                                                 | Việc Thủ tướng trực tiếp làm việc với các tập đoàn lớn của Malaysia cho thấy cam kết mạnh mẽ của Chính phủ trong việc đồng hành cùng doanh nghiệp, thúc đẩy hợp tác hiệu quả và bền vững giữa hai nền kinh tế của Đông Nam Á.                                                                               |
| 29/5/2025  | Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc ký Công điện số 77/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh hiệu quả đối với doanh nghiệp nhà nước (DNNN).                                                                                                                                                                          | Công điện đưa ra những hành động rất thiết thực giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh của DNNN.                                                                                                                                                                  |
| 30/05/2025 | Bộ Công Thương ban hành quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện 8 (QHĐ8) điều chỉnh, xác định rõ lộ trình phát triển nguồn, lưới điện và phân công nhiệm vụ cụ thể.                                                                                                                                                                | Quy hoạch này nhấn mạnh việc thúc đẩy đầu tư vào các nguồn điện mới giúp đảm bảo cung ứng điện ổn định, nhất là trong bối cảnh nguy cơ thiếu điện ở miền Bắc. Bên cạnh đó là việc phát triển tối đa các nguồn năng lượng tái tạo hướng tới cải thiện chất lượng môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững. |
| 31/05/2025 | Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 154/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước. Trong đó, Chính phủ đưa ra 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên. | Nghị quyết giúp các bộ ban ngành định hướng rõ các hành động sắp tới, đồng thời đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp tác động mạnh mẽ đến xã hội, từ đó giúp phục hồi kinh tế đạt được mục tiêu tăng trưởng, nâng cao chất lượng sống.                                                                            |
| 08/06/2025 | Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy cùng đoàn 50 doanh nghiệp Việt Nam sang ký loạt thỏa thuận ghi nhớ trị giá gần 3 tỉ USD để mua các loại nông sản Mỹ như ngô, đậu tương, thịt...                                                                                                                                                 | Thỏa thuận này giúp hai bên cam kết tăng cường quan hệ thương mại và thúc đẩy hợp tác giữa ngành nông sản thông qua việc tổ chức các hội thảo kỹ thuật, xúc tiến thị trường và các đoàn công tác thương mại cũng như giúp là giảm thặng dư thương mại giữ Việt Nam và Mỹ.                                   |

Nguồn: ABS Research tổng hợp



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phục hồi tích cực



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS



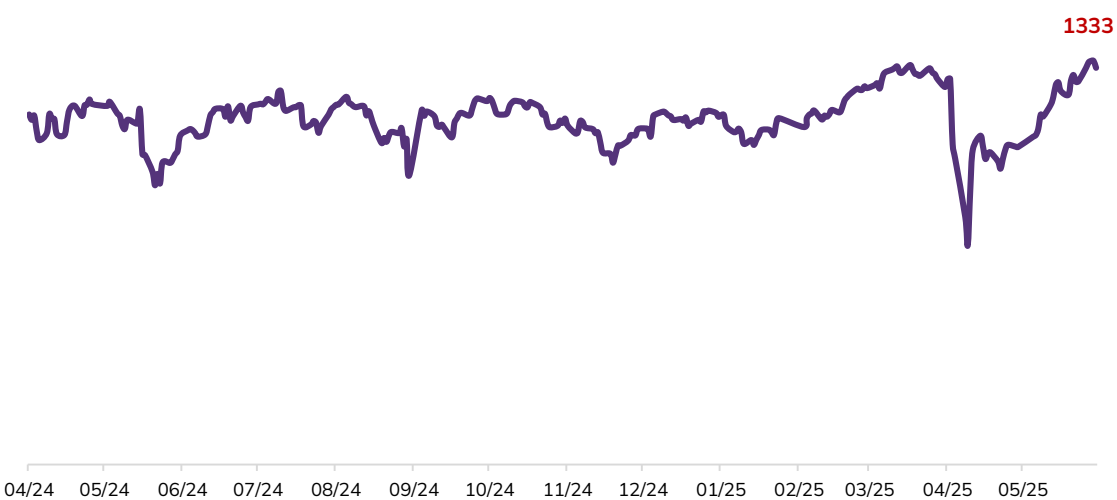
# Tổng quan TTCK tháng 05/2025

- TTCK Việt Nam ghi nhận diễn biến tích cực trong tháng 5/2025, với VN-Index tăng liên tục từ 1.240 lên mức đỉnh trong tháng là 1.342 điểm, mức cao nhất kể từ đầu năm. Thanh khoản cải thiện rõ nét, duy trì ổn định với giá trị giao dịch bình quân đạt 21.722 tỷ đồng/phần. Điểm sáng nổi bật là việc khối ngoại quay trở lại mua ròng sau 15 tháng liên tục bán ròng. Diễn biến tích cực của thị trường được hỗ trợ bởi: (i) Áp lực căng thẳng thương mại toàn cầu giảm trong ngắn hạn; (ii) Đầu tư công được đẩy mạnh giải ngân và chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân; (iii) Hệ thống giao dịch mới KRX vận hành ổn định từ đầu tháng 5, góp phần cải thiện tâm lý và kỳ vọng nâng hạng thị trường, (iv) TT. Trump tuyên bố Mỹ không ưu tiên sản xuất dệt may... Chốt phiên 30/5, VN-Index dừng ở mức 1.333 điểm (+8,67% MoM).
- TTCK toàn cầu đồng loạt tăng điểm khi nhà đầu tư lấy lại niềm tin vào triển vọng tăng trưởng kinh tế, nhờ (i) Thỏa thuận hạ thuế đối ứng giữa Mỹ và Trung Quốc; và (ii) Thông tin Tòa án Mỹ chặn áp thuế bổ sung của Trump. Các chỉ số chính Dow Jones, Nasdaq và S&P 500 đều tăng lần lượt 3,9%, 9,6% và 6,2% MoM.

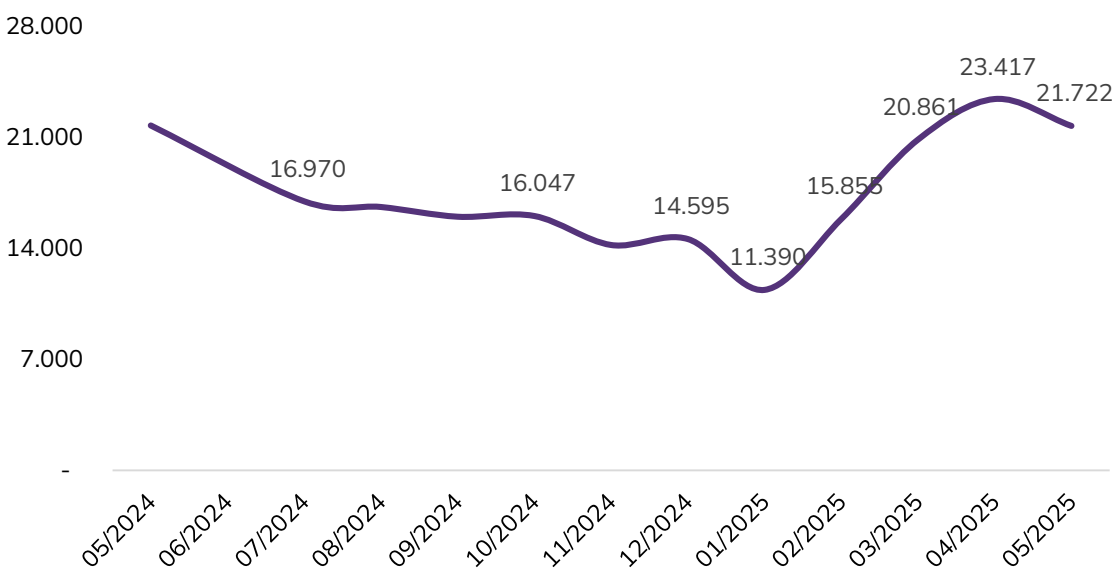
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

|            | % thay đổi 1M | % thay đổi 3M | % thay đổi 6M | % thay đổi 12M |
|------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| VNINDEX    | 8,7%          | 2,1%          | 6,6%          | 7,3%           |
| Dow Jones  | 3,9%          | -3,6%         | -5,9%         | 9,3%           |
| Nasdaq     | 9,6%          | 1,4%          | -0,5%         | 14,2%          |
| S&P 500    | 6,2%          | -0,7%         | -2,0%         | 12,0%          |
| Shanghai   | 2,1%          | 0,8%          | 0,6%          | 8,4%           |
| DAX        | 6,7%          | 6,4%          | 22,3%         | 29,7%          |
| Nikkei 225 | 5,3%          | 2,2%          | -0,6%         | -1,4%          |
| SET        | -4,0%         | -4,5%         | -19,5%        | -14,6%         |
| FTSE 100   | 3,3%          | -0,4%         | 5,9%          | 6,0%           |

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



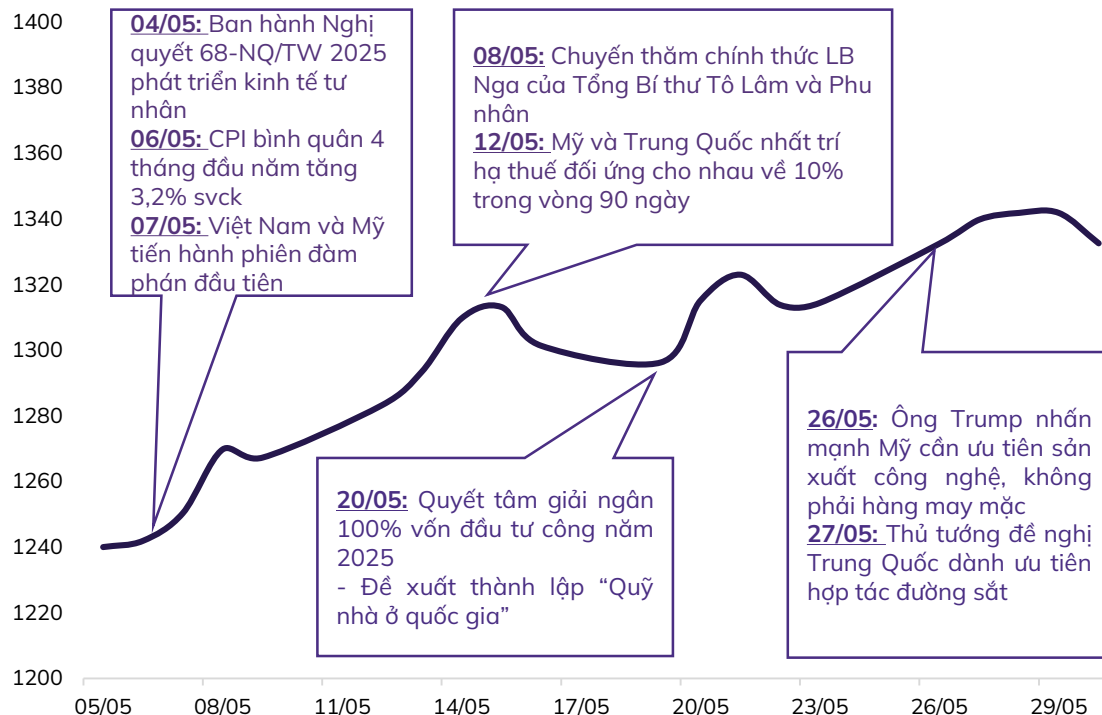
Trung bình GTGD/phần của VNINDEX trong 01 năm



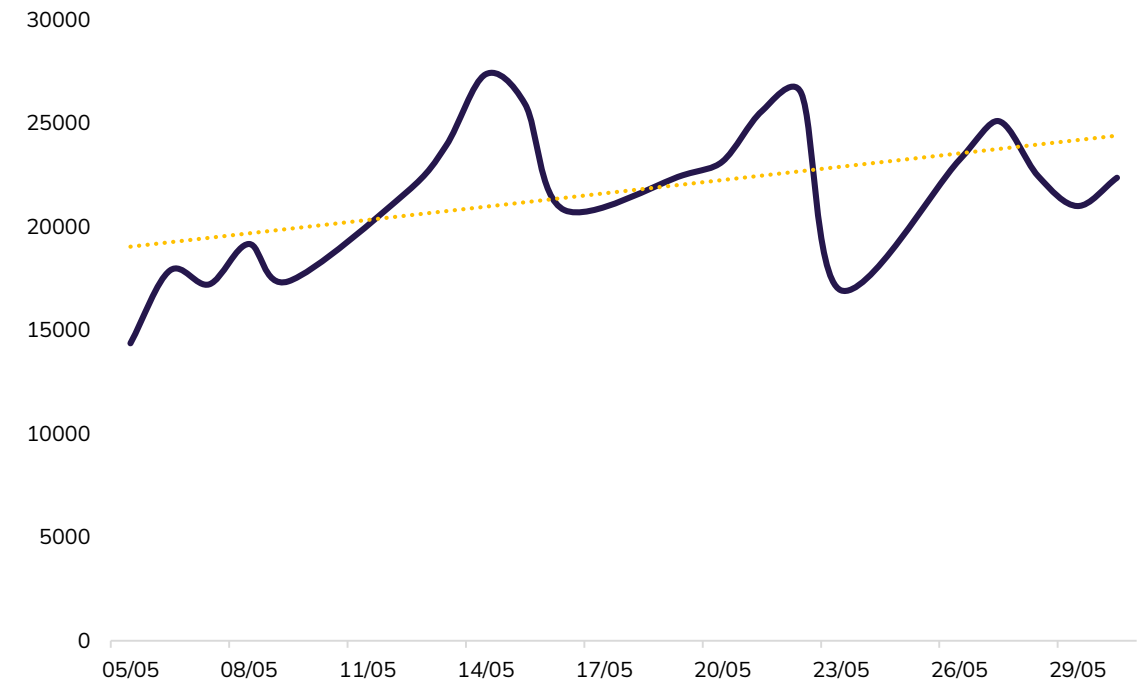
## » Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 05

Thị trường hồi phục và bứt phá tích cực với động lực từ chính sách và dòng vốn ngoại. Thị trường chứng khoán Việt Nam có chuỗi tăng điểm tích cực trong tháng 5, khi tâm lý nhà đầu tư được cải thiện đáng kể nhờ nhiều yếu tố hỗ trợ. Giai đoạn từ 4/5 đến 12/5 là điểm nhấn nổi bật, khi VN-Index tăng liên tiếp, áp sát mốc 1.300 điểm chỉ trong một tuần nhờ loạt chính sách từ Chính phủ thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, đẩy nhanh đầu tư công, cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ tín dụng. Dòng vốn ngoại cũng có xu hướng quay thị trường Việt Nam, tập trung vào nhóm ngành ngân hàng (MBB), bán lẻ (MWG), bất động sản (NLG). Các thông tin tích cực hơn về tình hình thương chiến thế giới, đặc biệt khi Mỹ và Trung Quốc hoãn áp thuế đối ứng cho nhau, đóng vai trò như lực đẩy, tiếp tục củng cố niềm tin nhà đầu tư và hỗ trợ xu hướng tăng điểm của thị trường. Khi VN-Index tiến gần vùng kháng cự 1.320 điểm, dù có áp lực chốt lời ngắn hạn, chỉ số vẫn tiếp tục tăng điểm. Thanh khoản trong tháng duy trì tương đối ổn định, giúp VN-Index đóng cửa ở mức 1.333 điểm, tăng 8,67% so với cuối tháng 4 và phục hồi hơn 230 điểm từ vùng đáy đầu tháng 4.

**Biến động VNI trong tháng 5/2025**

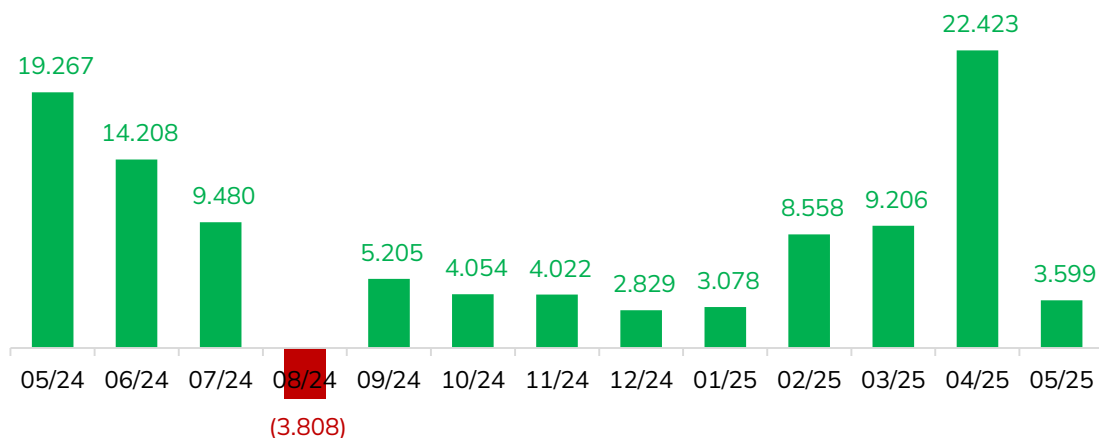


**Biến động thanh khoản VNI trong tháng 5**



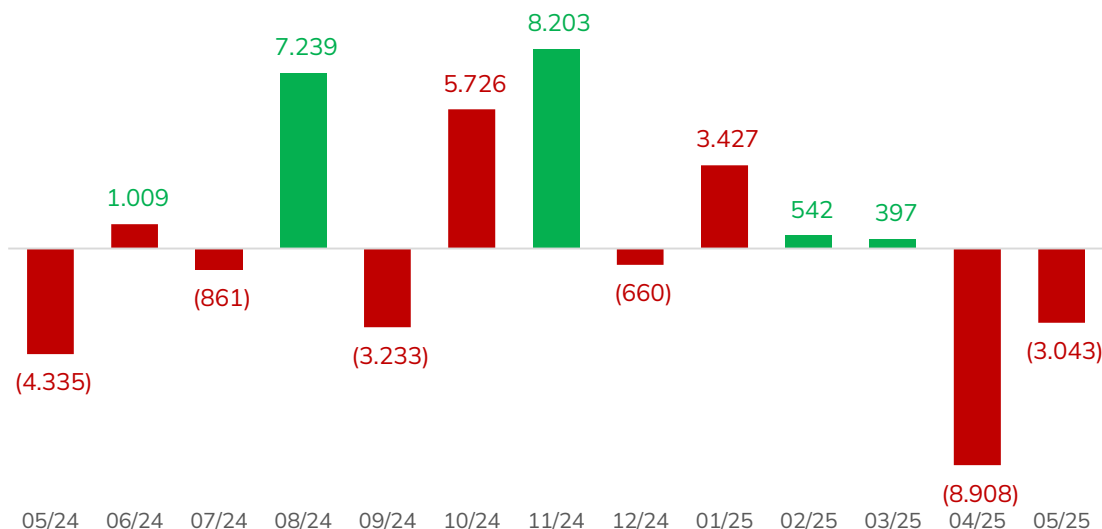
## ➤ Hành động của NĐT trong tháng 05

### Lực mua ròng từ NĐT cá nhân giảm



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

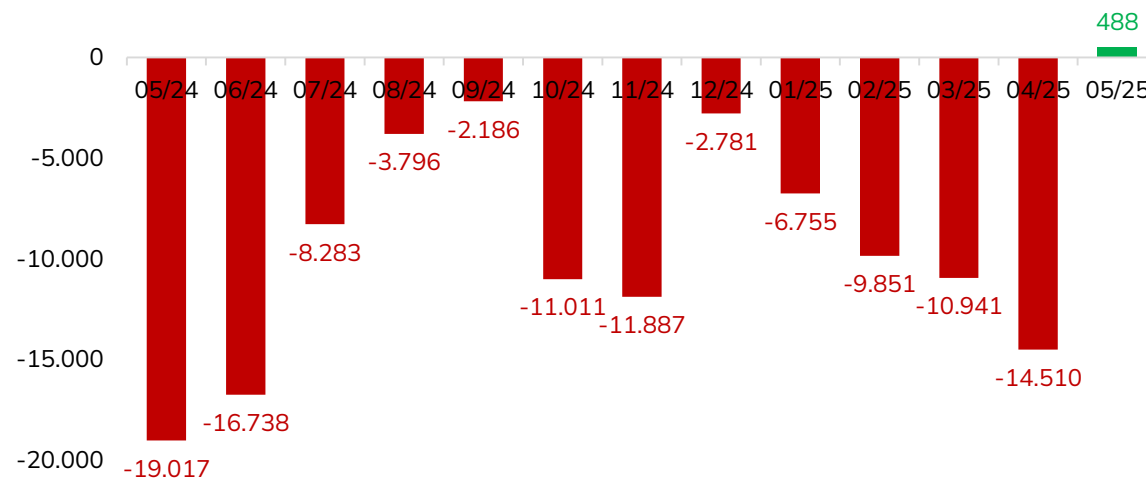
### Tổ chức trong nước giảm bán ròng



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

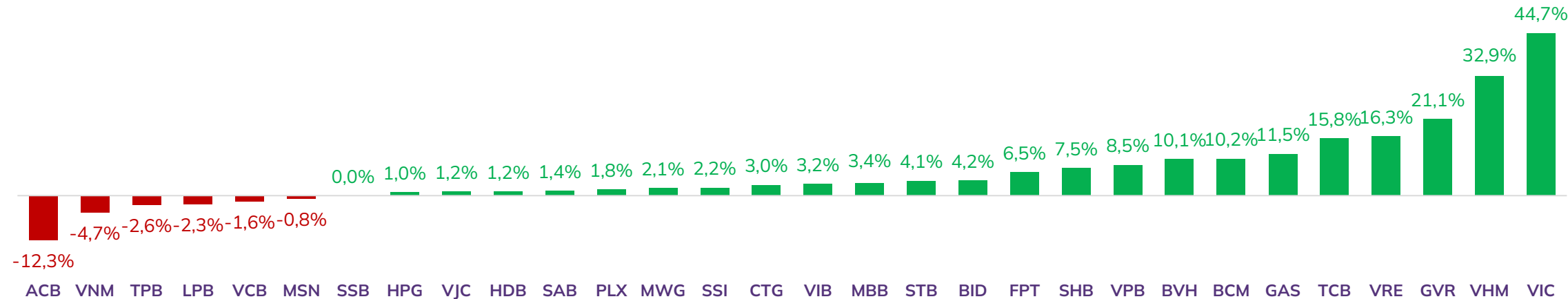
- **NĐT cá nhân giảm mua ròng.** Tổng giá trị giao dịch ròng từ NĐT cá nhân (tính riêng sàn HOSE) giảm chỉ còn 3.599 tỷ đồng (-83,9% svck). Top các mã được mua ròng nhiều nhất là VHM (1.000 tỷ), GEX (1.355 tỷ), top bán ròng là NLG (-411 tỷ) và HSG (-309 tỷ).
- **Khối ngoại lần đầu mua ròng sau chuỗi 15 tháng ròng rã bán ròng.** Giá trị mua ròng trong tháng 05 tại 3 sàn đạt 488 tỷ đồng. Top mua ròng của nước ngoài gồm các mã: MBB (-1.558 tỷ), MWG (-1.054 tỷ), NLG (-988 tỷ), top bán ròng là VHM (-2.454 tỷ).
- **NĐT tổ chức giảm quy mô bán ròng.** Giá trị bán ròng nhóm NĐT tổ chức tại sàn HOSE giảm còn 3.043 tỷ đồng (-65,8% svck). Các mã cp được mua ròng chủ yếu là VHM (1.454 tỷ), TCB (608 tỷ) và VCB (963 tỷ). Các mã cp bị NĐT tổ chức bán ròng là MWG (-1.215 tỷ), GEX (-1.000 tỷ).

### Khối ngoại lần đầu mua ròng sau chuỗi 15 tháng bán ròng



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

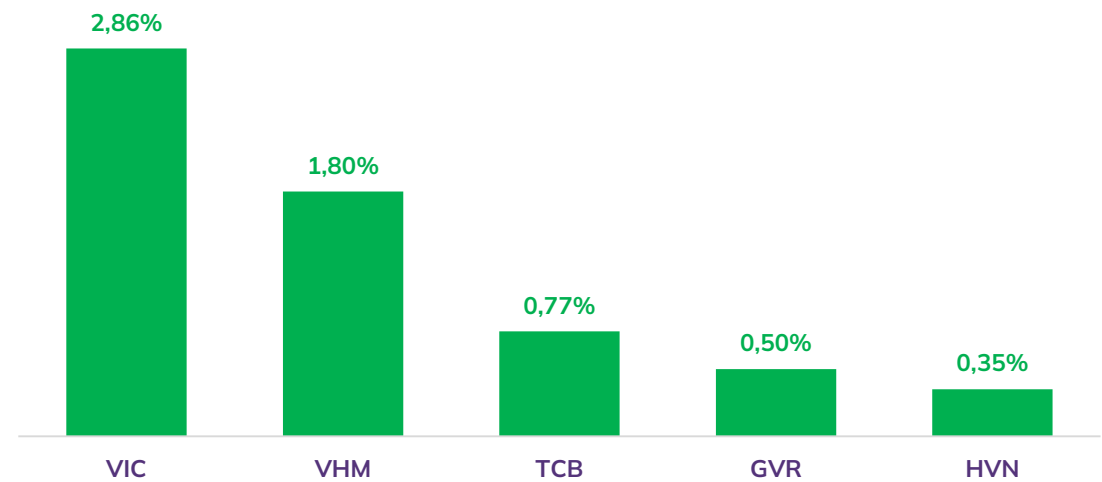
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



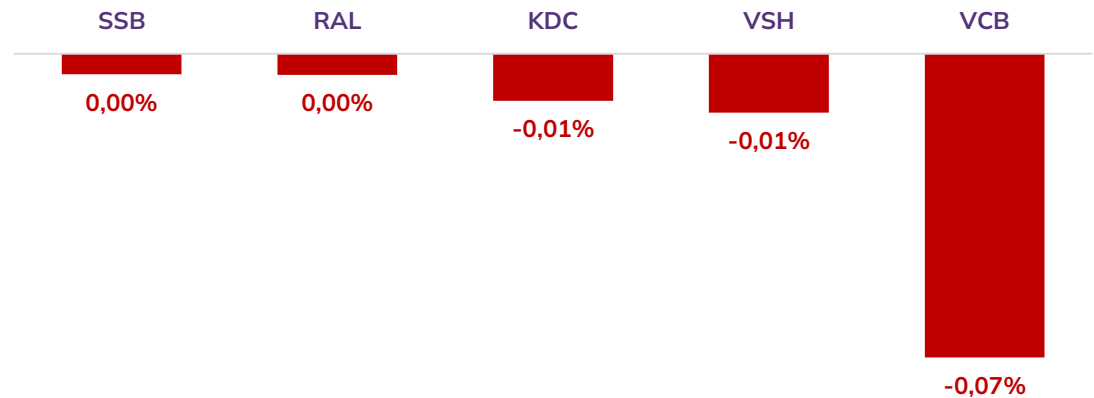
Nguồn: FiinproX, ABS Research

Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 04/06/2025

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index



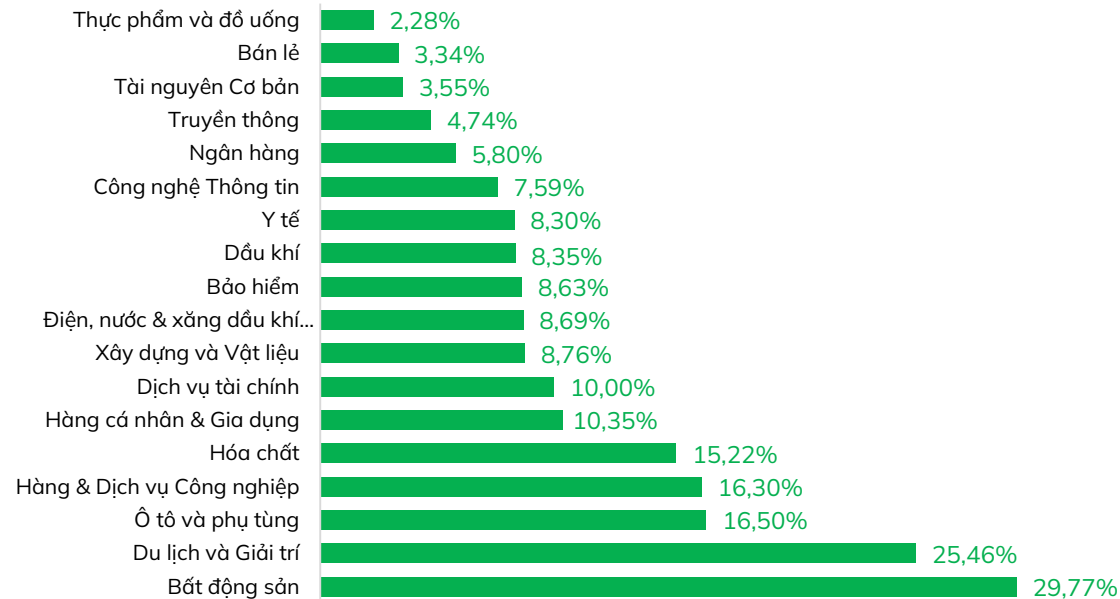
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



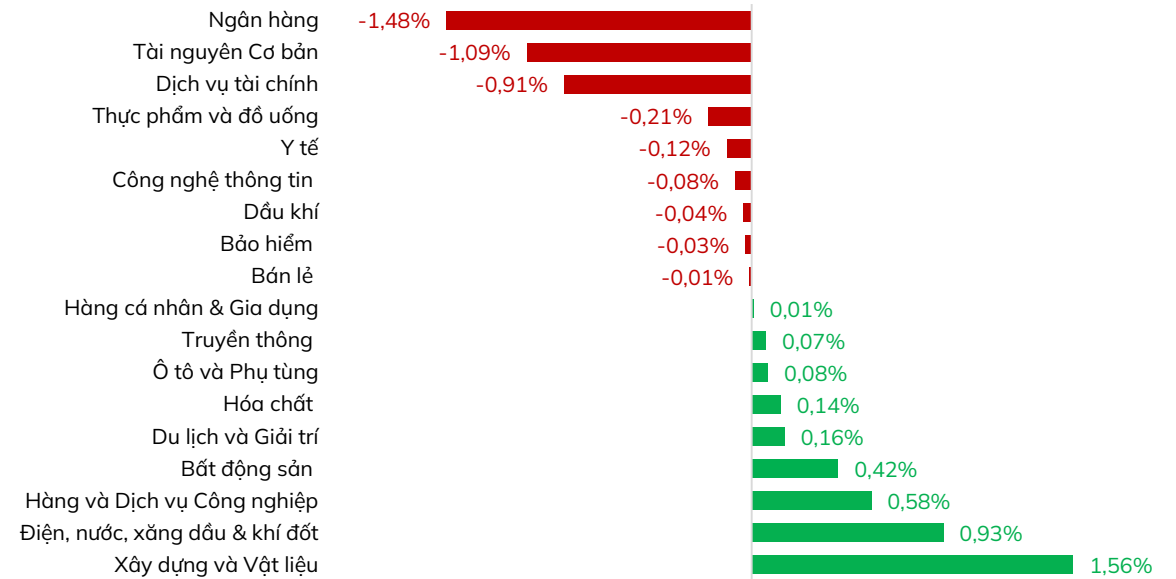
## ► Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- **Tất cả các nhóm ngành đều chuyển sắc xanh so với tháng trước.** Tuy nhiên, động lực gia tăng điểm số trong tháng vẫn đến chủ yếu từ một số cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm Vingroup như VIC, VHM và TCB – đóng góp lần lượt 2,86%, 1,80% và 0,77% cho VN-Index. Ngoài ra, xu hướng phục hồi thể hiện rõ rệt ở nhóm các cổ phiếu ngành xuất nhập khẩu nhờ thông tin thuế quan tích cực.
- **Dòng tiền chuyển hướng sang nhóm cổ phiếu mid-cap, bắt đầu có sự phân hóa, tập trung nhóm ngành và các công ty có triển vọng kinh doanh tích cực :**
  - **Nhóm Xây dựng và Vật liệu (+1,56% svck):** Tiếp tục được hưởng lợi từ chính sách đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ. Lũy kế 5T2025, giải ngân vốn đầu tư công đạt 221,8 nghìn tỷ đồng (+ 17,5% svck), tương đương 24,3% kế hoạch cả năm.
  - **Nhóm Bất động sản (+0,42% svck),** nhờ hưởng lợi từ chính sách nới lỏng tiền tệ, các giải pháp tháo gỡ vướng mắc pháp lý, cũng như kế hoạch phát triển “Quỹ nhà ở quốc gia” do Chính phủ triển khai gần đây. Một số mã cổ phiếu nhận được sự quan tâm từ NĐT là DIG, DXG và VRE.
  - **Nhóm Hàng và Dịch vụ Công nghiệp (+0,58%) và Hàng cá nhân & Gia dụng (+10,35% svck)** có đà hồi phục mạnh mẽ từ vùng đáy nhờ những thông tin tích cực liên quan đến chính sách thuế quan, góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng tăng trưởng sản lượng hàng hóa.
  - Trong khi đó, tỷ trọng dòng tiền suy giảm ở nhóm Ngân hàng (-1,48% svck) do áp lực thu hẹp biên lợi nhuận và NĐT ưu tiên chuyển sang các nhóm ngành khác có kỳ vọng tốc độ tăng trưởng cao hơn. Ngoài ra, dòng vốn cũng chảy ra khỏi các nhóm Tài nguyên cơ bản (-1,09% svck), Dịch vụ tài chính (-0,91% svck), Công nghệ thông tin (-0,08%).

**Chuyển động giá các nhóm ngành trong tháng 5/2025**



**Chuyển động tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 5/2025**



# NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest

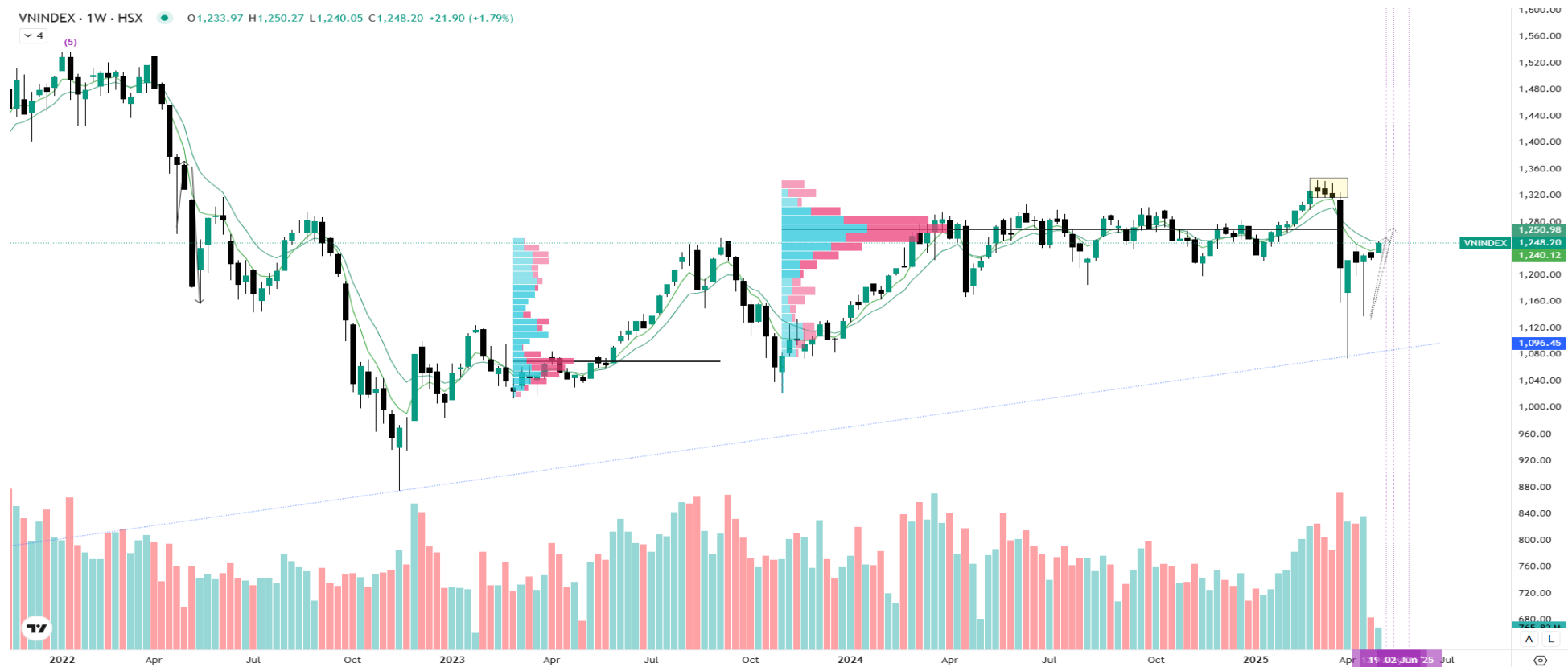


Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading



## ◉ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2025

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 5/2025, chúng tôi cho rằng giai đoạn này khi thuế đối ứng đang được tạm hoãn áp dụng, trong ngắn hạn, VN-Index sẽ duy trì yếu tố tích cực tăng các ngưỡng kháng cự. Nếu VN-Index giữ được mốc Hỗ trợ 1 tại 1200-1225 điểm, vị thế của giá nằm trên MA10 ngày, nhà đầu tư có tiếp tục giao dịch mua lên cho tới khi xuất hiện yếu tố đảo chiều ở phía trên của kháng cự.
- Thực tế, VN-Index tiếp tục hồi phục nhờ tin tức về Thỏa thuận thuế quan giữa Mỹ và Trung Quốc cũng như nhiều thông tin vĩ mô tích cực trong nước. VN-Index tăng liên tục từ 1.240 lên mức đỉnh trong tháng là 1.342 điểm (+8,7% MoM), mức cao nhất kể từ đầu năm.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



## ➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2025

- Biến động giá cả danh mục là **+3,9%** theo giá đóng cửa ngày 9/6/2025, và **+10,0%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá chạm vùng mua. Mức biến động giá này tốt hơn so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+3,4%** và **+6,3%**.

| STT        | Mã cổ phiếu | Giá tại ngày ra báo cáo (09/05/2025) | Vùng giá mua đề xuất | Giá thấp nhất chạm vùng KN, hoặc giá tại ngày ra báo cáo | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá cắt lỗ | Giá tại ngày 09/06/2025 | Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN) | Giá chạm cao nhất tính đến 09/06/2025 | Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo | Ghi chú                                     |
|------------|-------------|--------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1          | GMD         | 53.00                                | 50-52                | 53                                                       | 58-59             | 68-70               | 47.0       | 55.10                   | 4.0%                                                                                                                       | 60.90                                 | 14.9%                                  | Trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 5%/mệnh giá |
| 2          | TCM         | 30.35                                | 28-30                | 29.95                                                    | 35-40             | 44-46               | 26.0       | 29.35                   | -2.0%                                                                                                                      | 34.60                                 | 15.5%                                  |                                             |
| 3          | MBB         | 23.50                                | 22-23                | 23.5                                                     | 26                | 28                  | 21.0       | 24.25                   | 3.2%                                                                                                                       | 25.05                                 | 6.6%                                   |                                             |
| 4          | CTG         | 37.45                                | 35-37                | 37.45                                                    | 39                | 44                  | 33.0       | 38.00                   | 1.5%                                                                                                                       | 39.75                                 | 6.1%                                   |                                             |
| 5          | TCB         | 27.60                                | 25-26                | 27.6                                                     | 29-31             |                     | 23.0       | 30.10                   | 9.1%                                                                                                                       | 31.60                                 | 14.5%                                  |                                             |
| 6          | BFC         | 44.90                                | 42-43                | 44.25                                                    | 56-57             |                     | 40.0       | 46.10                   | 4.2%                                                                                                                       | 49.05                                 | 10.8%                                  |                                             |
| 7          | DCM         | 33.80                                | 31-32                | 33.8                                                     | 38-40             |                     | 29.0       | 33.55                   | -0.7%                                                                                                                      | 35.05                                 | 3.7%                                   |                                             |
| 8          | DDV         | 22.50                                | 21-23                | 22.5                                                     | 28-31             | 35                  | 19.0       | 24.70                   | 9.8%                                                                                                                       | 25.90                                 | 15.1%                                  |                                             |
| 9          | PVB         | 26.30                                | 24-26                | 26.3                                                     | 30-33             |                     | 22.0       | 28.50                   | 8.4%                                                                                                                       | 29.60                                 | 12.5%                                  |                                             |
| 10         | MWG         | 60.40                                | 55-57                | 60.4                                                     | 63-65             | 73                  | 52.0       | 60.10                   | -0.5%                                                                                                                      | 64.70                                 | 7.1%                                   |                                             |
| 11         | DGW         | 33.50                                | 32-34                | 33.5                                                     | 38-39             | 45-48               | 31.0       | 34.80                   | 5.4%                                                                                                                       | 35.25                                 | 6.7%                                   |                                             |
| 12         | HDC         | 22.85                                | 22-23                | 22.85                                                    | 25-26             |                     | 21.2       | 25.50                   | 11.6%                                                                                                                      | 26.00                                 | 13.8%                                  |                                             |
| 13         | TCH         | 17.65                                | 16-17                | 17.65                                                    | 21                |                     | 15.0       | 20.00                   | 13.3%                                                                                                                      | 20.40                                 | 15.6%                                  |                                             |
| 14         | MSR         | 17.30                                | 15-16,5              | 17.3                                                     | 24-25             | 29-34               | 13.0       | 18.30                   | 5.8%                                                                                                                       | 19.30                                 | 11.6%                                  |                                             |
| 15         | VGC         | 44.15                                | 42-43                | 44.15                                                    | 57                | 68                  | 40.0       | 44.05                   | -0.2%                                                                                                                      | 47.25                                 | 7.0%                                   |                                             |
| 16         | VCG         | 21.30                                | 20-22                | 21.25                                                    | 26-27             | 30-33               | 19.0       | 21.65                   | 1.9%                                                                                                                       | 23.35                                 | 9.9%                                   |                                             |
| 17         | FCN         | 14.20                                | 13-14                | 14.2                                                     | 16                | 18-19               | 12.0       | 13.90                   | -2.1%                                                                                                                      | 14.75                                 | 3.9%                                   |                                             |
| 18         | FPT         | 116.00                               | 108-112              | 116                                                      | 126               | 130-133             | 106.0      | 116.10                  | 0.1%                                                                                                                       | 126.30                                | 8.9%                                   |                                             |
| 19         | CMG         | 33.70                                | 30-31                | 33.7                                                     | 37-39             | 44                  | 28.0       | 34.60                   | 2.7%                                                                                                                       | 36.20                                 | 7.4%                                   |                                             |
| 20         | ELC         | 22.70                                | 20-22                | 21.85                                                    | 26-28             | 31-34               | 18.0       | 22.50                   | 3.0%                                                                                                                       | 23.55                                 | 7.8%                                   |                                             |
| Trung bình |             |                                      |                      |                                                          |                   |                     |            |                         | 3.9%                                                                                                                       |                                       | 10.0%                                  |                                             |
| VNIndex    |             |                                      |                      |                                                          |                   |                     |            | 1,311                   | 3.4%                                                                                                                       | 1,347                                 | 6.3%                                   |                                             |

## Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường chung vận động tích cực trong tháng 5, đồng pha với các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới, sau khi Mỹ và Trung Quốc đạt thỏa thuận hoãn áp thuế 90 ngày, Tổng thống Trump tuyên bố Mỹ không hướng tới tự sản xuất các sản phẩm dệt may, và các tin tức vĩ mô tích cực khác. Thị trường đi lên với dòng tiền lan tỏa, có yếu tố dẫn dắt của các cổ phiếu trụ, các nhóm ngành xuất khẩu (Dệt may, Thủy sản, BĐS KCN, logistics...) bị tác động tiêu cực trực tiếp của chính sách thuế quan đang hướng tới phục hồi tốt. Đáng chú ý, ngành bất động sản tăng giá tốt, thu hút dòng tiền trên thị trường. Chỉ số VN-Index kết tháng 5 tăng +8,67% MoM (tại 1348,31 điểm), tạo cây nến tháng cường lực với bóng nến nhỏ, tăng phủ nhận toàn bộ phần thân nến bán tháo của tháng 4. Khối lượng giao dịch mua lên cao đồng thuận với động lượng tăng giá hứa hẹn về mức tăng giá của các tháng tiếp theo trong giai đoạn sắp tới.

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Tăng tích cực trong giai đoạn tiếp theo. Vị thế của giá đã xác nhận trên trung bình trượt tuần, khối lượng giao dịch tăng, chỉ báo kỹ thuật MACD giao cắt lên, dòng tiền tiếp tục đi lên, ủng hộ đà tăng trên đồ thị trung hạn. Cấu trúc giá đóng nến tuần và duy trì giá trên vùng 1343 điểm sẽ là tín hiệu xác nhận xu hướng tăng của nhịp trung hạn tiếp theo, hướng tới vùng giá tiềm năng 1395 -1430- 1475 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Xét đến tuần đầu của tháng 6, xu hướng ngắn hạn đã tăng từ điểm xác nhận đạt tới ngưỡng kháng cự ở 1350 điểm, tại đây có thể là vùng giao dịch khó khăn thời điểm đầu tháng 6, khi dòng tiền ngắn hạn có sự luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành, thanh khoản chưa tăng đột biến khi vượt qua mốc 1343 điểm và duy trì ở mức đều quanh 23 ngàn tỷ đồng phiên,

Tín hiệu chốt lời dần xuất hiện ở tuần cuối tháng 5 đối với các mã cổ phiếu có mức độ tăng giá lớn, khiến cho dòng tiền có sự suy yếu và thị trường khó bứt phá lên trong ngắn hạn. Đây có thể là vùng khó giao dịch khi dòng tiền và xu hướng ngắn hạn tiệm cận kháng cự, tiềm ẩn khả năng rũ bỏ ở khu vực này. Nhịp điều chỉnh xảy ra khi VN-Index mất mốc 1320 điểm, được đánh giá là điều chỉnh tích cực trong ngắn hạn trong vùng biên giá đi ngang, gần nhất ở 1350-1310, trước khi VN-Index tăng trở lại ổn định. Các mốc hỗ trợ tiềm năng của xu hướng tăng ngắn hạn được đánh giá tại các ngưỡng 1310-1293 điểm và 1260-1283 điểm.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

## Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- |                             |                           |
|-----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.350 – 1.395 | • Hỗ trợ 1: 1.260 - 1.283 |
| • Kháng cự 2: 1.430+/-      | • Hỗ trợ 2: 1.220 – 1.225 |
|                             | • Hỗ trợ 3: 1.160 – 1.170 |

### Các yếu tố vĩ mô:

- Xu hướng phân cực kinh tế thế giới tiếp tục trong tháng 5. Mỹ duy trì sức mạnh nền sản xuất với việc PMI mở rộng tháng thứ 5 liên tiếp, số lượng việc làm mới phi nông nghiệp tăng cao hơn dự báo, mức lương của người lao động liên tục cải thiện trong khi lạm phát giảm. Trong khi đó sản xuất tiếp tục thu hẹp tại EU, Anh và Trung Quốc. Dù vậy, kinh tế EU có cải thiện rõ nét với mức độ giảm của chỉ số PMI ngày càng thu hẹp lại và CPI đã gần giảm về ngưỡng mục tiêu. Trong khi đó, kinh tế Trung Quốc vẫn tiếp tục khó khăn với sản xuất đình trệ dù đã ký thỏa thuận hoãn áp thuế 90 ngày với Mỹ. Dự kiến trong thời gian tới khi các vòng đàm phán thuế quan vẫn đang diễn ra giữa Mỹ vào nhiều nước, bối cảnh chung kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ có nhiều khó khăn.
- Tại Việt Nam, xuất khẩu tăng mạnh từ giữa tháng 4, sau khi Mỹ hoãn áp thuế đối ứng, trong đó xuất khẩu sang Mỹ trong tháng 5 tăng 36% svck, thể hiện nỗ lực tăng cường xuất khẩu trong thời gian hoãn thuế quan. Vốn FDI tăng vọt +117,4% svck, giải ngân đầu tư công tăng tốc lũy kế từ đầu năm tăng +38,8% svck, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giữ vững đà tăng trưởng hai chữ số là điểm sáng của nền kinh tế.
- Trên thị trường tài chính, cùng với việc chỉ số DXY suy giảm nửa cuối tháng 5, tỷ giá VND/USD cũng hạ nhiệt.
- Thị trường tháng 6 sẽ đón nhận các thông tin về KQKD các doanh nghiệp niêm yết, kỳ vọng tích cực. Số liệu tăng trưởng GDP Q2/2025 được kỳ vọng ở mức cao trên 7%. Dù sao đây là thời kỳ kinh tế Việt Nam chưa chịu ảnh hưởng tiêu cực từ thuế quan, thậm chí tích cực hơn bình thường do nhiều hoạt động xuất khẩu được đẩy mạnh trước thời hạn đàm phán 8/7/2025 và các nỗ lực thúc đẩy kinh tế của chính phủ. Tuy nhiên, với đà tăng 22% vừa qua kể từ giữa tháng 4, nhiều cổ phiếu đã tăng giá mạnh phản ánh trước KQKD tích cực này.
- Dự kiến, trong nửa cuối tháng 6, kết quả đàm phán thuế quan sẽ là tâm điểm chú ý của thị trường. Việt Nam đang nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp để đáp ứng các yêu cầu của Mỹ về thương mại công bằng, trong đó đáng chú ý gần đây là việc siết chặt xử lý hàng giả, hàng nhái, quản lý nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, vận chuyển hàng hóa trái phép... Ngoài vấn đề thuế đối ứng, Việt Nam còn đang nằm trong Danh sách Giám sát về thao túng tiền tệ của Mỹ. Dù trong Báo cáo mới nhất của Bộ Tài chính Mỹ, Việt Nam không bị coi là thao túng tiền tệ, tuy nhiên, nếu sau này có vi phạm hoặc Mỹ mở rộng xem xét sang các yếu tố bổ sung, Việt Nam cũng có khả năng bị áp thuế quan.
- Với những nỗ lực từ phía Việt Nam, chúng tôi kỳ vọng vào một kết quả đàm phán tích cực, với việc mức thuế mà Mỹ áp dụng đối với Việt Nam chỉ ở mức 15-25%.

## Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Về mặt định giá, với sự hồi phục trong tháng 4 và đầu tháng 5, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã tăng từ mức 10,86x tại ngày 9/4/2025 lên 13,1x tại ngày 6/6/2025, tương đương mức trung bình 3 năm ở mức 13,12x.
- Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 11,40x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (15,95x) và VNSML (14,01x). Ngoại trừ chỉ số VNMID, các mức P/E này đều thấp hơn mức trung bình 3 năm qua, cho thấy mức định giá hiện tại vẫn còn tiềm năng tăng giá với một số nhóm cổ phiếu. Riêng chỉ số VN30 đang có P/E chỉ cao hơn một chút so với mức - 1 lần độ lệch chuẩn trung bình 3 năm ở mức 11,3x.

## Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 6/2025:

Trên cơ sở nhận định tổng quan đây là giai đoạn thị trường đứng trước cơ hội tăng trưởng trung hạn nhờ kết quả đàm phán thuế quan tích cực và các nỗ lực của chính phủ, chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

### **Kịch bản 1 - Xác suất cao**

Xu hướng ngắn hạn có khả năng suy yếu trong giai đoạn đầu tháng 6, tiềm ẩn diễn biến đi ngang với mốc hỗ trợ đề xuất ở 1310-1293 điểm và 1260-1283 điểm, trước khi tăng trở lại theo xu hướng lớn hơn chinh phục vùng giá 1400 điểm.

Các nhóm cổ phiếu đã khuyến nghị trong BCCL tháng 5 như BĐS, Xuất khẩu, Dầu khí, Bán lẻ... đang giữ được vận động tốt của quá trình hồi phục, nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ, gia tăng khi có sự điều chỉnh và tín hiệu tăng trở lại.

### **Kịch bản 2 – Xác suất thấp**

Về nửa cuối tháng 6, triển vọng kết quả đàm phán thuế quan sẽ rõ ràng hơn. Trường hợp thông tin không được tích cực như dự kiến, chỉ số VN-Index không giữ được Hỗ trợ 1, nhà đầu tư hạ tỷ trọng và ưu tiên giữ trạng thái tiền mặt trong tài khoản và cổ phiếu đã bắt đáy gần ngày 22/4/2025.

### **Khuyến nghị:**

Theo xu hướng vận động của VN-Index trong phần phân tích, nhà đầu tư có thể bổ sung danh mục các nhóm ngành còn điểm mua trung hạn với biên lên giá an toàn. Tiếp tục quan sát mua khi VN-Index điều chỉnh trong mô hình ngắn hạn đi ngang với các ngành BĐS, BĐS KCN, Dệt may, Thủy sản, Đầu tư công - Xây dựng, Thép, Hóa chất, Dầu khí, Điện, Thực phẩm.

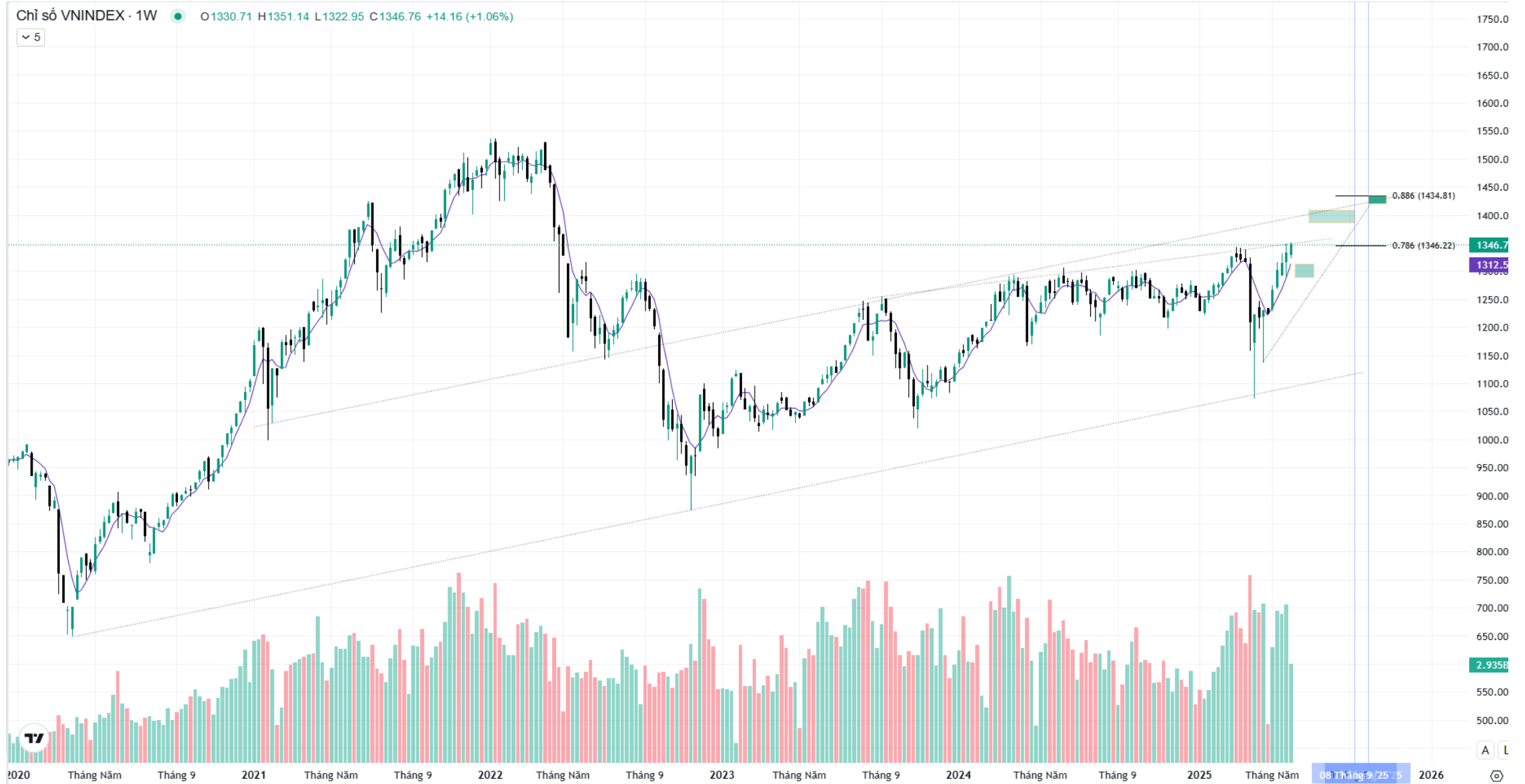
Kịch bản thị trường điều chỉnh tích cực mang lại cơ hội giao dịch nhiều hơn đối với nhà đầu tư ngắn hạn, cho phép cơ cấu danh mục cổ phiếu phù hợp cho giai đoạn lên tiếp theo.

Ưu tiên nắm giữ đối với cổ phiếu, và gia tăng đối với cổ phiếu đã tăng tốt trong giai đoạn này.

Nhà đầu tư có thể mua đối với cổ phiếu đầu ngành, đầu ngành ngành, có lợi thế doanh nghiệp rõ ràng, đang giữ được xu hướng tốt và động lượng tăng giá tốt. Trường hợp điều chỉnh tích cực, các nhóm cổ nhiều Smallcap, Midcap vẫn có thể tiếp tục đi lên khi VN-Index vận động đi ngang.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 6/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2025 (tiếp)



» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2025



| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua đề xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| VPB        | 17,9         | 16,5-17,5            | 21-22             | n/a                 | n/a               | 16,0       | 26,5%                     | <ul style="list-style-type: none"><li>Kết quả kinh doanh quý 1 tăng trưởng ấn tượng so với toàn ngành với doanh thu hoạt động đạt 15.562 tỷ đồng (+16.1% svck) nhờ thu nhập lãi thuần lãi thuần được cải thiện (+17,9% svck) và thu nhập từ hoạt động xử lý nợ tăng mạnh (+83.8% svck).</li><li>Tăng trưởng tín dụng quý 1 đạt 5,4% so với đầu năm, cao hơn mức trưởng 3,9% toàn ngành. Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2025 của VPB vượt 20% được hỗ trợ bởi nền kinh tế hồi phục và những lợi ích khi tiếp nhận GPBank.</li><li>Cùng với xu hướng toàn ngành, NIM quý 1 giảm nhẹ 6 điểm cơ bản xuống mức 5.8%. NIM được kỳ vọng phục hồi kể từ nửa cuối năm 2025 nhờ lãi suất cho vay được cải thiện với tỷ trọng cho vay bán lẻ ở mức cao và FE Credit sau quá tình tái cấu trúc bắt đầu đóng góp tích cực cho biên lợi nhuận.</li><li>Tỷ lệ nợ xấu tăng lên 4,7%, trong khi tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu giảm còn 47% (so với mức 56% vào cuối năm 2024). Chúng tôi cho rằng chất lượng tài sản có khả năng được cải thiện vào cuối năm nhờ (i) Chính phủ dự kiến trong kỳ họp tháng 6/2025 sẽ xem xét việc luật hóa Nghị quyết 42/2027/QH14 về xử lý nợ xấu, từ đó ngành ngân hàng sẽ có một khung pháp lý giúp thúc đẩy việc xử lý nợ xấu nhanh chóng; (ii) Nền kinh tế cải thiện mạnh mẽ đi cùng với sự phục hồi của nhu cầu tiêu dùng và thị trường bất động sản; (iii) FE Credit sau giai đoạn tái cấu trúc đang thể hiện tốt trong chất lượng nợ.</li></ul> |

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2025

| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua để xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| BVH        | 48,6         | 45-47                | 56-58             | 70-72               | n/a               | 43,0       | 23,9%                     | <ul style="list-style-type: none"><li>BVH công bố kết quả kinh doanh khả quan trong quý 1/2025 với tổng phí bảo hiểm gốc đạt 10,8 nghìn tỷ đồng (+3% YoY) và LNTT đạt 872 tỷ đồng (+18% YoY). Lợi nhuận tăng trưởng mạnh chủ yếu nhờ mức lỗ từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm giảm đáng kể so với cùng kỳ, giúp bù đắp cho thu nhập tài chính ròng suy yếu so với cùng kỳ.</li><li>Chúng tôi dự báo kết quả kinh doanh trong 2025 tiếp tục khả quan nhờ:<ul style="list-style-type: none"><li>(i) Doanh thu thuần tăng trưởng nhẹ nhờ niềm tin khách hàng dần hồi phục sau cuộc khủng hoảng, thông tư 34/2024/TT-NHNN cho phép các NHTM tham gia việc bán bảo hiểm và nền kinh tế hồi phục đi cùng với nhu cầu sử dụng các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ.</li><li>(ii) Doanh thu tài chính dần cải thiện với các khoản đầu tư chủ yếu là chứng chỉ tiền gửi hưởng lợi từ mặt bằng lãi suất huy động có xu hướng tăng lên.</li><li>(iii) Tỷ lệ bồi thường và tỷ lệ dự phòng trong quý 1/2025 giảm 2,9 điểm phần trăm svck và 7,6 điểm phần trăm svck. Tỷ lệ này dự báo tiếp tục giảm trong các quý sau nhờ những nỗ lực cải thiện chính sách thẩm định và thiết kế sản phẩm bảo hiểm của công ty.</li></ul></li></ul> |
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2025



| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua để xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Triển vọng mảng Phot pho vàng (P4) dự báo lạc quan do cả sản lượng tiêu thụ &amp; giá bán P4 dự báo sẽ tiếp tục phục hồi khi nhu cầu P4 trên thế giới sẽ tăng cao nhằm đáp ứng cho nhu cầu thị trường phân bón tăng cao &amp; phục vụ cho ngành bán dẫn, sản xuất chip đang có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng những chính sách thuế mà Mỹ áp dụng lên xe điện, chất bán dẫn của Trung Quốc cũng như các nước khác có thể sẽ ảnh hưởng tới việc tiêu thụ P4.</li><li>Biên lợi nhuận của DGC thời gian tới dự kiến có thể cải thiện hơn do DGC có kế hoạch nâng cấp, mở rộng thêm 11ha tại Khai trường 25 (Lào Cai), dự kiến đi vào sản xuất năm 2025, góp phần tăng tính chủ động về nguồn nguyên vật liệu chính là quặng Apatit từ 80% (hiện tại) lên 90%, thậm chí 100% vào năm 2025.</li><li>Mảng Axit Photphoric dự báo sẽ phục hồi trở lại từ năm 2025 từ mức nền thấp của năm 2024. Mảng phân bón và phụ gia TACN dự kiến vẫn ổn định trong năm 2025 khi nhu cầu phân bón dự báo vẫn cao.</li></ul> |
| DGC        | 88,1         | 83-85                | 89,0              | 96,0                | n/a               | 81,0       | 6,0%                      | <ul style="list-style-type: none"><li>Dự án Nhà máy cồn 50.000 tấn/năm dự kiến sẽ vận hành trong năm 2025. Với nhu cầu cồn ngày càng tăng cao, dự án hứa hẹn sẽ đem lại doanh thu gần nghìn tỷ mỗi năm cho DGC.</li><li>Động lực tăng trưởng mới đến từ Dự án Chlor – Alkali – Vinyl Nghi Sơn. Dự án có tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 2.400 tỷ, đã khởi công từ tháng 02/2025, công suất thiết kế 50.000 tấn NaOH/năm, dự kiến đi vào hoạt động Q2/2026. Dự án này khi đi vào khai thác dự kiến mang lại 2.500 tỷ đồng doanh thu/năm nếu hoạt động 100% công suất.</li><li>Dự án Alumin tại Đắk Nông hứa hẹn triển vọng dài hạn nếu được triển khai. Dự án có quy mô khai thác dự kiến khoảng 14,4 triệu tấn quặng bô-xít/năm, và 3 nhà máy tuyển quặng sẽ được xây dựng với công suất 5,8 triệu tấn quặng tinh/năm. Hiện, DGC cũng đang theo đuổi để sớm có Giấy phép cho dự án trong bối cảnh UBND tỉnh Đắk Nông đang nỗ lực gỡ vướng để triển khai các dự án bô xít trên địa bàn tỉnh.</li></ul>                                                             |

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2025

| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua để xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| GAS        | 63,3         | 60-62                | 69-71             | 73-75               | n/a               | 57,0       | 14,8%                     | <ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 tăng trưởng ổn định với DTT đạt 25.675 tỷ đồng (+10,1% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 2.757 tỷ đồng (+9,7% svck).</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào 37.004 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (chiếm 45,1% cơ cấu TTS tại 31/03/2025) và hệ số đòn bẩy thấp (D/E chỉ quanh 0,05 lần). Công ty cũng có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền cao và đều đặn (năm 2022: 36%, năm 2023: 60% và năm 2024: 21%).</li></ul>                                                                                                                                   |
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Nhu cầu khí cho điện dự kiến vẫn cao: theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, điện khí dự kiến được nâng tỷ trọng đóng góp trong hệ thống điện quốc gia từ 9% (2022) lên 21%-22% (2030).</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                               |
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Mảng LNG sẽ trở thành động lực tăng trưởng trung và dài hạn của PVGas. Theo phương án cung cấp khí cho sản xuất điện đến năm 2030, VN sẽ thiếu hụt khoảng 5,4 tỷ m3 khí/năm do sự suy giảm của các mỏ lâu năm. Do đó, LNG nhập khẩu sẽ là nguồn bổ sung quan trọng trong dài hạn. Hiện nay, PV GAS là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất của Việt Nam chính thức phân phối LNG.</li></ul>                                                                      |
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Kỳ vọng từ các dự án lớn của ngành được thúc đẩy tiến độ triển khai. PVGas hiện đang và sẽ tham gia vào các dự án lớn như Dự án LNG Thị Vải, Dự án LNG Sơn Mỹ, Dự án Sư tử trắng – GĐ 2B, Dự án Lô B – Ô Môn. Các dự án này dự kiến sẽ giúp cải thiện năng lực cung cấp khí của PVGas thời gian tới. Đặc biệt dự án Lô B – Ô Môn dự kiến đem lại cho PV GAS 10.000 tỷ đồng doanh thu/năm từ việc vận chuyển, phân phối khí cho các NMD từ năm 2027.</li></ul> |
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Tuy nhiên, trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng năm 2025 vẫn sẽ là một năm còn nhiều thách thức đối với PV GAS, lợi nhuận có thể bị ảnh hưởng khi DN phải đối mặt với một số khó khăn về nguồn khí cạn kiệt, thị trường LPG cạnh tranh khốc liệt....</li></ul>                                                                                                                                                                                                  |

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2025



| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua để xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Nhu cầu giàn khoan Khu vực Đông Nam Á vẫn cân bằng, còn ở Việt Nam dự báo sẽ sôi động. Về nhu cầu giàn khoan tự nâng, riêng thị trường Đông Nam Á, Riglogix dự báo trong 4 năm tới cần khoảng 45 - 50 giàn khoan mỗi năm. Tuy nhiên, nguồn cung giàn khoan tự nâng chỉ đáp ứng được khoảng 70% - 80%. Tại Việt Nam, nhu cầu khoan cũng đang tăng cao để phục vụ các chương trình khoan như: Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam, Kèn Bầu, Sư Tử Trắng, Lô B - Ô Môn, Đại Hùng Nam, Lạc Đà Vàng... trong khi nguồn cung giàn khoan trong nước khan hiếm. Thị trường giàn khoan VN từ nay tới năm 2030 dự báo sôi động.</li><li>Các giàn khoan của PVD đều có việc làm ổn định. PVD hiện đang sở hữu 4 giàn khoan tự nâng (jack-up), một giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và một giàn khoan đất liền (land-rig). Hiện tất cả các giàn khoan biển đều kín lịch khoan ở thị trường quốc tế đến hết năm 2025, thậm chí một số giàn có hợp đồng chắc chắn đến năm 2028. Các hợp đồng này chưa bao gồm các tùy chọn gia hạn có thể kéo dài thêm từ hai đến ba năm.</li></ul>                                                                                                                                                                                        |
| PVD        | 19,2         | 18-19                | 22-23             | n/a                 | n/a               | 17,5       | 21,6%                     | <ul style="list-style-type: none"><li>Đầu tư giàn khoan mới góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho PVD ở chu kỳ tăng trưởng mới. Ngày 26/12/2024, PVD đã chính thức nhận bàn giao quyền sở hữu giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt Seadrill West Prospero trị giá trên 1.165 tỷ đồng. PVD sẽ tiến hành cải tạo giàn để đảm bảo khả năng hoạt động của giàn gần như mới và đưa vào hoạt động từ cuối quý 3/2025 nhằm đáp ứng nhu cầu giàn khoan tự nâng đang tăng trưởng mạnh tại thị trường nội địa và khu vực. Ngoài giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt (giàn PV Drilling VIII), theo kế hoạch đầu tư từ nay đến năm 2026, PVD sẽ tiếp tục xem xét mua thêm một giàn khoan tự nâng nữa tùy thuộc vào nhu cầu của thị trường khoan cũng như khả năng tìm được giàn khoan phù hợp trên thị trường để đầu tư. Có thể nói, chiến lược đầu tư giàn khoan tự nâng là bước đi phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho PVD trong thời gian tới.</li><li>Các dự án lớn của ngành được thúc đẩy tiến độ triển khai, đặc biệt là Dự án Lô B – Ô Môn sẽ đem lại khối lượng công việc đáng kể cho PVD thời gian tới. Theo dự kiến, giai đoạn 1 Dự án Lô B – Ô Môn yêu cầu khoan 5 giếng bơm ép và khoảng 80 giếng khai thác.</li></ul> |

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2025

| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua để xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| CNG        | 28,0         | 25-27                | 31-32             | n/a                 | n/a               | 24,0       | 21,2%                     | <ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 đi ngang svck với DTT đạt 850 tỷ đồng (+34,7% svck), lợi nhuận gộp đạt 51 tỷ đồng (+69,1% svck), biên lợi nhuận gộp đạt 6% (tăng so với mức 4,6% của cùng kỳ). Tuy nhiên, do chi phí bán hàng và chi phí QLDN tăng mạnh lên lần lượt 18 tỷ đồng (+177,3% svck) &amp; 30 tỷ đồng (+37,9% svck) nên LNST cổ đông công ty mẹ gần như đi ngang svck, đạt 1,34 tỷ đồng (+0,3% svck).</li><li>Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào 346 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (chiếm 27,2% cơ cấu TTS tại 31/03/2025) và hệ số đòn bẩy thấp (D/E chỉ quanh 0,11 lần). Công ty cũng có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền đều đặn, bình quân 12%/năm.</li><li>Là đơn vị dẫn đầu thị trường phân phối khí thiên nhiên nén (CNG) tại Việt Nam, với thị phần khoảng hơn 70% toàn quốc, hiện nay, sản phẩm khí CNG chiếm 89,2% cơ cấu doanh thu của CNG. Một thuận lợi nữa của CNG là nguồn cung khí tại mỏ Thái Bình duy trì sản lượng cao từ Quý 3/2024, giúp gia tăng sản lượng tiêu thụ khí CNG tại miền Bắc cho Công ty.</li><li>Là nhà phân phối LNG chính thức và chủ lực của GAS và đã thành công trong việc đưa LNG ra thị trường miền Bắc từ cuối năm 2024, tạo cơ hội thuận lợi để DN phát triển thị trường.</li><li>Tuy nhiên, Công ty cũng đối mặt với một số khó khăn như giá nhiên liệu (giá dầu Brent) dự báo duy trì ở mức thấp, động lực tăng trưởng khách hàng mới tại Khu vực Đông Nam Bộ thấp do chậm thu hút đầu tư mới, cạnh tranh khốc liệt....</li></ul> |

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2025

| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua để xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 khả quan với sản lượng điện đạt gần 4.258 triệu kWh (+20% svck) và đạt 22,5% kế hoạch cả năm. Doanh thu Q1/2025 đạt 8.104 tỷ đồng (+26% svck) và đạt 21% kế hoạch năm 2025. LNTT Q1/2025 đạt 385,1 tỷ đồng (+38% svck) và hoàn thành 78% kế hoạch năm 2025.</li><li>Nhu cầu điện được hỗ trợ từ động lực tăng trưởng kinh tế nhưng bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ. Chính phủ đặt mục tiêu GDP năm 2025 sẽ trên 8%. Trong dài hạn, Chính phủ quyết tâm tăng trưởng hai con số. Kinh tế dự báo tăng trưởng mạnh mẽ từ năm 2025 sẽ làm tăng nhu cầu sử dụng điện năng, dự kiến nhu cầu tiêu thụ điện năm 2025 từ 11% trở lên. Tuy nhiên, chính sách thuế quan của Mỹ sẽ phần nào ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và tình hình thu hút FDI, và điều này sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện.</li><li>Nhóm thủy điện dự báo sẽ khả quan trong nửa đầu năm 2025 do điều kiện thủy văn thuận lợi nhờ hiện tượng thời tiết La Nina. Điều này sẽ tác động tích cực tới KQKD các NMĐ Hòa Na, Đắkđrinh.</li><li>NMĐ Vũng Áng 1 đã có KQKD tích cực trong năm 2024 và chúng tôi dự báo NMĐ này sẽ tiếp tục hoạt động ổn định trong năm 2025 khi điện than vẫn là nguồn điện nền của nước ta trong thời điểm hiện tại.</li><li>Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá triển vọng nhóm điện khí sẽ kém tích cực khi: 1) Thủy điện sẽ được ưu tiên huy động do giá cạnh tranh hơn; 2) Nguồn khí trong nước vẫn đang trên đà suy giảm. Song, triển vọng nhóm này dự báo đi ngang và có thể cải thiện hơn trong năm 2025 do mức nền thấp năm 2024.</li><li>Động lực tới từ NMĐ LNG Nhơn Trạch 3 &amp; 4 khi 2 NMĐ này dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2025. Đây là 2 dự án trọng điểm của POW và là 2 dự án điện khí đầu tiên sử dụng khí LNG. Hai dự án này với tổng công suất 1.500 MW, dự kiến khi đi vào hoạt động sẽ giúp POW tăng thêm 36% công suất. Tuy nhiên, 2 nhà máy này dự kiến sẽ lỗ trong 2 năm đầu vận hành do chi phí khấu hao và lãi vay, nhưng kỳ vọng bắt đầu có lãi từ năm 2027.</li><li>Triển vọng dài hạn tới từ loạt dự án POW đang nghiên cứu triển khai như Nhà máy điện Quỳnh Lập (Nghệ An), Nhà máy điện Vũng Áng 3 (Hà Tĩnh), Nhà máy điện Cà Mau mở rộng (Cà Mau), Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Quảng Ninh. Ngoài ra, mạng trạm sạc xe điện dự kiến sẽ đem lại nguồn thu đáng kể cho POW trong tương lai.</li></ul> |
| POW        | 13,1         | 12-13                | 14-16             | 19-20,6             | n/a               | 11,0       | 20,0%                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2025



| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua để xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SAB        | 48,85        | 45-48,85             | 61-64             | 74-79               | n/a               | 41,0       | 33,0%                     | Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 5.811 tỷ đồng (-19,1% svck) do cạnh tranh tăng và ảnh hưởng của nghị định 168. LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 793 tỷ đồng (-20,5% svck). Trong năm 2024, SAB đã sử dụng hết nguyên vật liệu giá cao do vậy giá malt trong 2025 sẽ quay về mức bình ổn và biên LNG dự kiến sẽ được cải thiện, tuy nhiên giá NVL lon nhôm có xu hướng tăng cao sẽ ảnh hưởng đến sự cải thiện của biên LNG trong năm 2025. Bia nồng độ cồn thấp đang được ưa chuộng và SAB đã ra mắt các sản phẩm bia nồng độ cồn thấp để bắt kịp xu hướng. Việc nâng tỷ lệ sở hữu của SAB tại SABIBECO lên 65% vào cuối năm 2024 đã cải thiện biên lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của SABECO, dự kiến ảnh hưởng tích cực này sẽ tiếp diễn trong năm 2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| PAN        | 26,0         | 25-26                | 31-32             | 34-37               | n/a               | 24,0       | 21,2%                     | KQKD Q1/2025 tích cực. Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 4.120 tỷ đồng (+19% svck). Trong đó, doanh thu mảng nông nghiệp đạt 1.457 tỷ đồng (+10% svck), doanh thu mảng thủy sản đạt 2.154 tỷ đồng (+36,1% svck), và mảng thực phẩm đóng gói đạt 509 tỷ đồng (-7,8% svck). LNST cổ đông công ty mẹ đạt 107,7 tỷ đồng (+28,8% svck). Đối với mảng nông nghiệp, PAN có lợi thế khi Vinaseed và VFG đã xây dựng được thương hiệu trên thị trường và được hưởng lợi khi người tiêu dùng hiện nay quan tâm hơn đến nguồn gốc và thương hiệu sản phẩm khi tiêu dùng. VFG dự kiến sẽ được Vinaseed hỗ trợ phân phối sản phẩm thông qua các kênh sẵn có của Vinaseed. Đối với mảng thủy sản, ABT được hưởng lợi khi không xuất khẩu sang Mỹ nên không trực tiếp chịu ảnh hưởng từ sự bất ổn của chính sách thuế quan Mỹ. Với FMC, doanh nghiệp đã có sự chuẩn bị và hướng đến các thị trường ngoài Mỹ. Thêm vào đó, Mỹ là thị trường có biên lợi nhuận thấp nhất đối với FMC do vậy việc giảm tỷ trọng vào thị trường này sẽ không ảnh hưởng quá nhiều đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Đối với mảng thực phẩm đóng gói, bánh kẹo, thị trường xuất khẩu tiềm năng sẽ là động lực tăng trưởng cho cả Bibica và Lafooco. |

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06/2025



| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua để xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 tăng trưởng vượt trội. Doanh thu thuần đạt 1.106 tỷ đồng (+8,9% svck), trong đó doanh thu xuất khẩu tăng 36% svck, đạt 812,2 tỷ đồng, doanh thu trong nước giảm 29,9% svck, còn 294 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng mạnh 120,9% svck, lên 223,7 tỷ đồng nhờ sản lượng và giá bán đều tăng. LNST cổ đông công ty mẹ đạt 132 tỷ đồng (+681% svck).</li></ul>                                                                                                                                  |
| ANV        | 15,75        | 15-15,75             | 18-20             | 24-27               | n/a               | 14,0       | 22,6%                     | <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ trọng các thị trường ngoài Mỹ lớn là lợi thế của Thủy sản Nam Việt ở thời điểm hiện tại khi rủi ro chính sách thuế quan của Mỹ lớn. Nam Việt đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường, cắt giảm chi phí không cần thiết để hạ giá thành sản xuất xuống mức thấp nhất, tự động hóa các công đoạn sản xuất.</li><li>Ngoài ra, với lợi thế tự chủ 100% cá nguyên liệu, công ty vẫn có được nguồn nguyên liệu sản xuất phục vụ đơn hàng của mình khi toàn ngành gặp tình trạng thiếu cá nguyên liệu.</li></ul> |
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 2.847 tỷ đồng (+3,5% svck). Chi phí bán hàng giảm mạnh 33,0% svck, xuống còn 111,2 tỷ đồng. LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 17,7 tỷ đồng (+145,6% svck).</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| MPC        | 10,4         | 9,5-10,4             | 13-14             | 17,0                | n/a               | 9,0        | 35,0%                     | <ul style="list-style-type: none"><li>Động lực tăng trưởng của MPC đến từ việc triển khai kế hoạch tập trung phát triển nguồn con giống chất lượng cao, tăng khả năng tự chủ nguyên liệu tôm và mở rộng thị trường xuất khẩu.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2025

| 09/06/2025 | Giá hiện tại | Vùng giá mua để xuất | Giá mục tiêu (TA) | Giá mục tiêu 2 (TA) | Giá mục tiêu (FA) | Giá cắt lỗ | Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua | Luận điểm đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------|--------------|----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>KQKD Q1/2025 chưa tích cực do giá nguyên liệu cao su tăng 25-30% svck và cạnh tranh xuất khẩu gay gắt. Cụ thể, doanh thu đạt 1.179 tỷ đồng (+21,2% svck), tuy nhiên biên lợi nhuận ròng giảm mạnh về 11,1% (-5,6 điểm phần trăm svck). Kết quả LNST của cổ đông Công ty mẹ trong Q1/2025 giảm còn 9 tỷ đồng (-80,8% svck).</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| DRC        | 20,8         | 20-20,8              | 24,5-26           | 27-28               | n/a               | 18,0       | 23,2%                     | <ul style="list-style-type: none"><li>Chúng tôi kỳ vọng KQKD của Công ty sẽ khởi sắc hơn trong các quý tiếp theo nhờ các yếu tố:<ul style="list-style-type: none"><li>(1) Giá cao su nguyên liệu giảm, hỗ trợ biên lợi nhuận và</li><li>(2) Chiến lược đẩy mạnh tiêu thụ trong nước trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ sẫm lớp tại thị trường nội địa vẫn tích cực.</li></ul></li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|            |              |                      |                   |                     |                   |            |                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Doanh thu Q1/2025 đạt 1.011 tỷ đồng (+8,2% svck), LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt tăng trưởng rất tích cực đạt 78 tỷ đồng (+26,0% svck) nhờ tiết giảm các chi phí tài chính và chi phí quản lý, bán hàng.</li><li>Chúng tôi cho rằng triển vọng của TCM trong năm 2025 vẫn khả qua nhờ:<ul style="list-style-type: none"><li>(1) Tuyên bố từ Tổng thống Donald Trump về việc Mỹ không hướng tới tự sản xuất các sản phẩm dệt may;</li><li>(2) Chiến lược đẩy mạnh phát triển thị trường châu Á, đặc biệt Hàn Quốc và Nhật Bản, với sự nhờ vào sự đóng góp lớn từ mối quan hệ hợp tác với của tập đoàn E-Land;</li><li>(3) TCM sở hữu lợi thế cạnh tranh nhờ mô hình sản xuất khép kín từ sợi đến may, giúp kiểm soát chất lượng, tối ưu chi phí và đáp ứng tốt yêu cầu truy xuất nguồn gốc trong bối cảnh thương mại toàn cầu biến động.</li></ul></li></ul> |
| TCM        | 29,45        | 31-29,45             | 37-38             | n/a                 | n/a               | 29,0       | 17,2%                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

## Nhóm thực hiện

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

[www.abs.vn](http://www.abs.vn)



Thank you!



*Tạ hân*  
**NHẬN CÚ ĐÚP  
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP  
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

**ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI  
TỐT NHẤT VIỆT NAM**



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH  
IN VIET NAM 2024**

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT  
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ**



Trải nghiệm ngay  
ABS Invest tại đây